

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên :Phạm Văn Thế**  
**Giảng viên hướng dẫn: Ths.Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI  
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI DƯƠNG PHONG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Văn Thế  
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Phạm Văn Thế

Mã SV:1312401016

Lớp: QT1703K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán thanh toán trong doanh nghiệp
- Mô tả và phân tích thực trạng tổ chức kế toán thanh toán tại công ty CPTM & DV hàng hải Dương Phong
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty CPTM & DV hàng hải Dương Phong

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp
- Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp
- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán tại công ty CPTM & DV hàng hải Dương Phong, sử dụng số liệu năm 2015.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

- Công ty CPTM & DV hàng hải Dương Phong
- Địa chỉ: Số 25/415 Lê Thánh Tông, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CPTM và DV hàng hải Dương Phong

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 07 tháng 4 năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

Phạm Văn Thế

Trần Thị Thanh Phương

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2017*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

## **PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

- Chăm chỉ thu thập tài liệu số liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu.
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Có thái độ nghiêm túc, khiêm tốn, ham học hỏi trong quá trình viết khóa luận.
- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài do giáo viên hướng dẫn quy định.

### **2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống báo được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất – kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toán công tác kế toán của đơn vị thực tập.
- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán và có độ tin cậy.

### **3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

- Điểm số:.....
- Điểm chữ:.....điểm.

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2017*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ths. Trần Thị Thanh Phương**

# MỤC LỤC

## CHƯƠNG 1

<b>LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>1</b>
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.....	1
1.2 Nội dung kế toán thanh toán với người mua .....	4
1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua.....	4
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua .....	5
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua .....	7
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán .....	10
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.....	10
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán .....	11
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	13
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.....	15
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.....	15
1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán .....	18
1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung .....	19
1.6.1 Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung .....	19

## CHƯƠNG 2

<b>THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP TM &amp; DV HÀNG HẢI DƯƠNG PHONG<sup>21</sup></b>	
2.1. Khái quát về Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong <sup>21</sup>	
2.1.1. Lịch sử hình thành của Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong.....	21
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong .....	22

2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động và định hướng phát triển trong tương lai.....	22
2.1.3.1. Thuận lợi.....	22
2.1.3.2. Khó khăn .....	23
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong .....	23
2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong.....	24
2.1.5.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán.....	24
2.1.5.2. Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong .....	25
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong.....	27
2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong .....	27
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty.....	40
<b>CHƯƠNG 3</b>	
<b>GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY CP TM &amp; DV HÀNG HẢI DƯƠNG PHONG .....</b>	<b>53</b>
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong.....	53
3.1.1. Ưu điểm .....	53
3.1.2. Hạn chế .....	54
3.2. Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP TM và DV hàng hải Dương Phong.....	55
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán .....	56
3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong .....	57
3.4.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ. ....	57



3.4.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán .....	63
3.4.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi .....	66
3.4.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng.....	72
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>77</b>

## **DANH MỤC SƠ ĐỒ**

<i>Sơ đồ 1.1 : Hạch toán thanh toán với khách hàng.....</i>	<i>10</i>
<i>Sơ đồ 1.2 :Hạch toán nghiệp vụ thanh toán với người bán.....</i>	<i>17</i>
<i>Sơ đồ 1.3 :Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua,người bán the hình thức nhật ký chung .....</i>	<i>20</i>
<i>Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong .....</i>	<i>23</i>
<i>Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty .....</i>	<i>24</i>
<i>Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung .....</i>	<i>26</i>
<i>Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong.....</i>	<i>27</i>
<i>Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán với người bán tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong.....</i>	<i>41</i>
<i>Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi theo QĐ48..</i>	<i>60</i>
<i>Sơ đồ 3.2: Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi theo TT 133</i>	<i>61</i>
<i>Sơ đồ 3.3: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán.....</i>	<i>69</i>

## DANH MỤC VIẾT TẮT

<b>1. GTGT</b>	<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>
<b>2. TK</b>	<b>TÀI KHOẢN</b>
<b>3. TSCĐ</b>	<b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b>
<b>4. DN</b>	<b>DOANH NGHIỆP</b>
<b>5. PC</b>	<b>PHIẾU CHI</b>
<b>6. CP</b>	<b>CỔ PHẦN</b>
<b>7. TM</b>	<b>THƯƠNG MẠI</b>
<b>8. DV</b>	<b>DỊCH VỤ</b>
<b>9. QĐ</b>	<b>QUYẾT ĐỊNH</b>
<b>10.BTC</b>	<b>BỘ TÀI CHÍNH</b>
<b>11.VT</b>	<b>VẬN TẢI</b>
<b>12.TNHH</b>	<b>TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN</b>
<b>13.HĐ</b>	<b>HÓA ĐƠN</b>
<b>14.LCC</b>	<b>LỆNH CHUYỂN CỐ</b>
<b>15.V/C</b>	<b>VẬN CHUYỂN</b>
<b>16.CK</b>	<b>CHUYỂN KHOẢN</b>
<b>17.CN</b>	<b>CHI NHÁNH</b>
<b>18.TT</b>	<b>THÔNG TƯ</b>
<b>19.CKTT</b>	<b>CHIẾT KHẤU THANH TOÁN</b>

# LỜI MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Kế toán là một trong những công cụ quản lý kinh tế chủ yếu của nhà nước đối với các doanh nghiệp. Cùng với quá trình đổi mới, mở cửa của nền kinh tế, Nhà nước ta đang từng bước hoàn thiện công tác kế toán: Ban hành luật kế toán, sửa đổi bổ sung chế độ kế toán cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện công tác kế toán đúng với các quy định của Nhà nước nói chung và của bộ tài chính nói riêng

Đối với một doanh nghiệp thương mại, việc thực hiện lưu thông hàng hóa là một trong những vấn đề cốt lõi quyết định sự phát triển của doanh nghiệp. Các hoạt động mua, bán hàng hóa thường xuyên diễn ra, đi kèm với nó là các nghiệp vụ thanh toán giữa người mua và người bán không ngừng phát sinh. Vì vậy quản lý không chỉ quan tâm tới doanh thu, chi phí, lợi nhuận mà luôn luôn phải chú trọng và giải quyết các vấn đề nảy sinh đến hoạt động thanh toán

Hoạt động thanh toán phản ánh mối quan hệ giữa doanh nghiệp với bên mua bên bán. Nếu giải quyết tốt mối quan hệ này sẽ tạo thuận lợi cho quá trình thu mua và tiêu thụ hòa hóa.

Như vậy, có thể nói các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp. Sau quá trình học tập và nghiên cứu ở trường, và thời gian làm việc ở công ty, em đã chọn đề tài “ **Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong** “. Em mong thông qua đề tài có thể hiểu sâu hơn về các nghiệp vụ thanh toán, so sánh giữa thực tế tại công ty và lý thuyết được học.

## 2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Nghiên cứu: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Mô tả: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong.

Đề xuất một số giải pháp: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: Kế toán thanh toán với người mua và người bán tại công ty công ty cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong

Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian: Nghiên cứu tại công ty cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong
- Về số liệu nghiên cứu: năm 2016

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp kế toán (phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối)

- Phương pháp thống kê và so sánh
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

### **5. Kết cấu của khóa luận**

Khóa luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận

Nội dung nghiên cứu: gồm 3 chương

Chương 1: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong.

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong.

## CHƯƠNG 1

## LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

## 1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

- **Khái niệm thanh toán:** Là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.
- **Phương thức thanh toán:** Là cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau, hai bên đồng thời thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó.
  - **Các phương thức thanh toán tiền mua hàng trong nước**

Thông thường, việc thanh toán tiền mua hàng trong nước được thực hiện theo hai phương thức:

- **Phương thức thanh toán trực tiếp:** Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)...

- **Phương thức thanh toán chậm trả:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thoả thuận. Chẳng hạn, điều kiện “1/10, n/20” có nghĩa là trong 10 ngày đầu kể từ ngày chấp nhận nợ, nếu người mua thanh toán công nợ sẽ được hưởng chiết khấu thanh toán là 1%. Từ ngày thứ 11 đến hết ngày thứ 20, người mua phải thanh toán toàn bộ công nợ là “n”. Nếu hết 20 ngày mà người mua chưa thanh toán nợ thì họ sẽ phải chịu lãi suất tín dụng.

- **Các phương thức thanh toán tiền mua hàng nhập khẩu**

Trong nhập khẩu hàng hoá, người ta thường dùng một trong các phương thức thanh toán quốc tế sau để thanh toán tiền hàng:

+ **Phương thức chuyển tiền (Remittance)** Phương thức chuyển tiền là phương thức mà trong đó khách hàng (người trả tiền) yêu cầu ngân hàng của mình chuyển

một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu.

+ **Phương thức ghi sổ (Open account)** Phương thức ghi sổ là một phương thức thanh toán mà trong đó người bán mở một tài khoản (hoặc một quyền sổ) để ghi nợ người mua sau khi người bán đã hoàn thành giao hàng hay dịch vụ, đến từng định kỳ (tháng, quý, nửa năm) người mua trả tiền cho người bán.

+ **Phương thức nhờ thu (Collection of payment)** Phương thức nhờ thu là một phương thức thanh toán trong đó người bán sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng uỷ thác cho ngân hàng của mình thu hộ số tiền ở người mua trên cơ sở hối phiếu của người bán lập ra.

Trong phương thức thanh toán nhờ thu bao gồm: nhờ thu phiếu trơn và nhờ thu kèm chứng từ.

*Nhờ thu phiếu trơn (clean collection)* là phương thức trong đó người bán uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

*Nhờ thu kèm chứng từ (documentary collection)* là phương thức trong đó người bán uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng gửi kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

+ **Phương thức tín dụng chứng từ (documentary credit)** Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thoả thuận, trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) theo yêu cầu của khách hàng (người yêu cầu mở thư tín dụng) sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi số tiền của thư tín dụng) hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi người này xuất trình cho ngân hàng một bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng.

- **Hình thức thanh toán:** Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể: gồm hai loại là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.
- Thanh toán bằng tiền mặt: bao gồm các loại hình thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ các loại, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ... thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.
  - Thanh toán không bằng tiền mặt là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng – L/C.
- Thanh toán bằng Séc: Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.
- Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.
- Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Ủy nhiệm chi là giấy ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác...



- Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành văn bản để làm căn cứ theo dõi.
- Thanh toán bằng thư tín dụng – L/C: Theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.
- Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

*(Nguồn: Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp)*

## **1.2 Nội dung kế toán thanh toán với người mua**

### **1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua**

Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải thu theo từng đối tượng, thường xuyên tiến hành đối chiếu, kiểm tra, đôn đốc để việc thanh toán diễn ra kịp thời.

Đối với các đối tượng có quan hệ giao dịch, mua bán thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán cần kiểm tra đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn phải thanh toán, và có xác nhận bằng văn bản.

Đối chiếu các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ, cần theo dõi cả nguyên tệ trên các tài khoản chi tiết và quy đổi ra đồng tiền Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư thực tế.

Cần phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

Không bù trừ công nợ giữa các nhà cung cấp, giữa khách hàng mà phải căn cứ trên sổ chi tiết để lấy số liệu lập bảng cân đối kế toán cuối kỳ.

### **1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua**

#### **a. Chứng từ, sổ sách sử dụng**

- Hợp đồng bán hàng (đối với những khách hàng có giao dịch lớn/ 1 lần giao dịch)
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do doanh nghiệp lập
- Chứng từ thu tiền: phiếu thu, giấy báo có
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Nhật ký chung
- Sổ cái TK 131
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Sổ tổng hợp TK 131

#### **b. Tài khoản sử dụng**

TK 131: Phải thu của khách hàng

**Kết cấu TK 131: Phải thu của khách hàng**

<b>Bên nợ</b>	<b>Bên có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính</li> <li>- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ( trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền khách hàng đã trả nợ</li> <li>- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng</li> <li>- Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại</li> <li>- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT)</li> <li>- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua</li> <li>-Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ.</li> </ul>
<p><b>Số dư bên nợ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Số tiền còn phải thu của khách hàng</li> </ul>	<p><b>Số dư bên có (nếu có)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.</li> </ul>

**Chú ý:** Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

(Nguồn: *Giáo trình kế toán tài chính*)

**1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua**

**- Trường hợp doanh nghiệp tính VAT theo phương pháp khấu trừ**

\* Trường hợp bán chịu cho khách hàng :

- Khi bán chịu vật tư, hàng hoá cho khách hàng, căn cứ vào hoá đơn VAT , kế toán ghi doanh thu bán chịu phải thu :

Nợ TK 131 : số phải thu của khách hàng

Có TK 511 : doanh thu bán hàng

Có TK 3331 : VAT của hàng bán ra

- Khi bán chịu TSCĐ kế toán ghi :

Nợ TK 131 : phải thu khách hàng

Có TK 711 : thu nhập bất thường

Có TK 3331 : VAT của hàng bán ra

- Khi chấp nhận giảm giá trừ nợ hoặc nhận nợ với khách hàng, kế toán ghi :

Nợ TK 532 : giảm giá hàng bán

Nợ TK 3331 : VAT của hàng bán ra

Có TK 131 : phải thu khách hàng

- Khi chấp nhận chiết khấu cho khách hàng, kế toán ghi :

Nợ TK 635 : chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131 : phải thu khách hàng

- Căn cứ chứng từ thanh toán, kế toán ghi số nợ đã thu :

Nợ TK 111, 112 : thu tiền nợ của khách hàng

Nợ TK 311 : thu nợ và thanh toán tiền vay ngắn hạn

Có TK 131 : ghi giảm số phải thu của khách hàng

- Khi chấp nhận cho khách hàng trả lại hàng và trừ nợ hoặc ghi nhận nợ với khách hàng, kế toán ghi :

Nợ TK 531 : doanh thu hàng bán bị trả lại

Nợ TK 3331 : VAT của hàng bán bị trả lại

Có TK 131 : ghi giảm số nợ phải thu của khách hàng

\* Trường hợp khách hàng ứng trước tiền mua hàng.

- Khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước của khách hàng, kế toán ghi :

Nợ TK 111, 112 : số tiền khách hàng ứng trước

Có TK 131 : phải thu khách hàng

- Khi giao nhận hàng cho khách hàng theo số tiền ứng trước, căn cứ vào hoá đơn bán hàng, kế toán ghi :

Nợ TK 131 : tổng số tiền hàng khách hàng phải thanh toán

Có TK 511 : doanh thu bán hàng

Có TK 3331 : VAT của hàng bán ra

- Chênh lệch giữa số tiền ứng trước và giá trị hàng bán theo thương vụ sẽ được theo dõi thanh quyết toán trên TK 131.

\* Trường hợp bán hàng trả góp

Theo phương thức này, khách hàng thanh toán trước một phần tiền, phần còn lại chưa trả và phải chịu lãi, số lãi đó được coi là thu nhập tài chính. Doanh thu bán hàng được xác định như trong trường hợp bán hàng một lần, kế toán ghi :

Nợ TK 111, 112 : số tiền trả ngay

Nợ TK 131 : số nợ trả góp

Có TK 511 : doanh thu bán hàng

Có TK 3331 : VAT của hàng bán (tính trên doanh thu bán hàng)

Có TK 3387 : lãi do bán trả góp.

\* Trường hợp hàng đổi hàng

Hàng xuất kho mang đi đổi được coi như tiêu thụ, hàng nhận về do đổi coi như mua.

- Khi xuất hàng đem đi đổi :

Nợ TK 131 : phải thu khách hàng

Có TK 511 : doanh thu bán hàng

Có TK 3331 : VAT của hàng bán ra.

- Khi nhận hàng do đổi hàng :

Nợ TK 152, 153, 211, 611

Nợ TK 133 : VAT được khấu trừ

Có TK 131 : phải thu khách hàng

Số tiền thừa, thiếu do đổi hàng được xử lý trên TK 131

\* Trường hợp đặc biệt nợ phải thu khó đòi

Căn cứ để được ghi nhận là khoản nợ phải thu khó đòi là nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 2 năm trở lên. Trong trường hợp đặc biệt, tuy thời hạn chưa tới 2 năm, nhưng đơn vị nợ đang trong thời gian xem xét giải thể, phá sản hoặc người nợ có dấu hiệu khác như bỏ trốn ... cũng được ghi nhận là khoản nợ khó đòi.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi :

Cuối niên độ kế toán, tính số dự phòng phải thu khó đòi cho năm nay :

Nợ TK 642- 6426

Có TK 139 : dự phòng phải thu khó đòi

Sang năm sau, tính ra số dự phòng phải lập trong năm và so sánh với số dự phòng năm trước đã lập :

+ Nếu không thay đổi thì không lập thêm dự phòng

+ Nếu số số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước thì tiến hành lập thêm theo số chênh lệch.

Nợ TK 642- 6426 : số chênh lệch

Có TK 139 : dự phòng phải thu khó đòi

+ Nếu số số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số dự phòng đã lập năm trước thì hoàn nhập dự phòng theo số chênh lệch.

Nợ TK 139 : số chênh lệch 13

Có TK 642- chi phí quản lý DN

Trường hợp có dấu hiệu chắc chắn không đòi được, kế toán ghi :

Nợ TK 642- 6426

Có TK 131 : số thực tế mất

Đồng thời ghi Nợ TK 004- chi tiết cho từng đối tượng : số nợ đã xóa sổ.

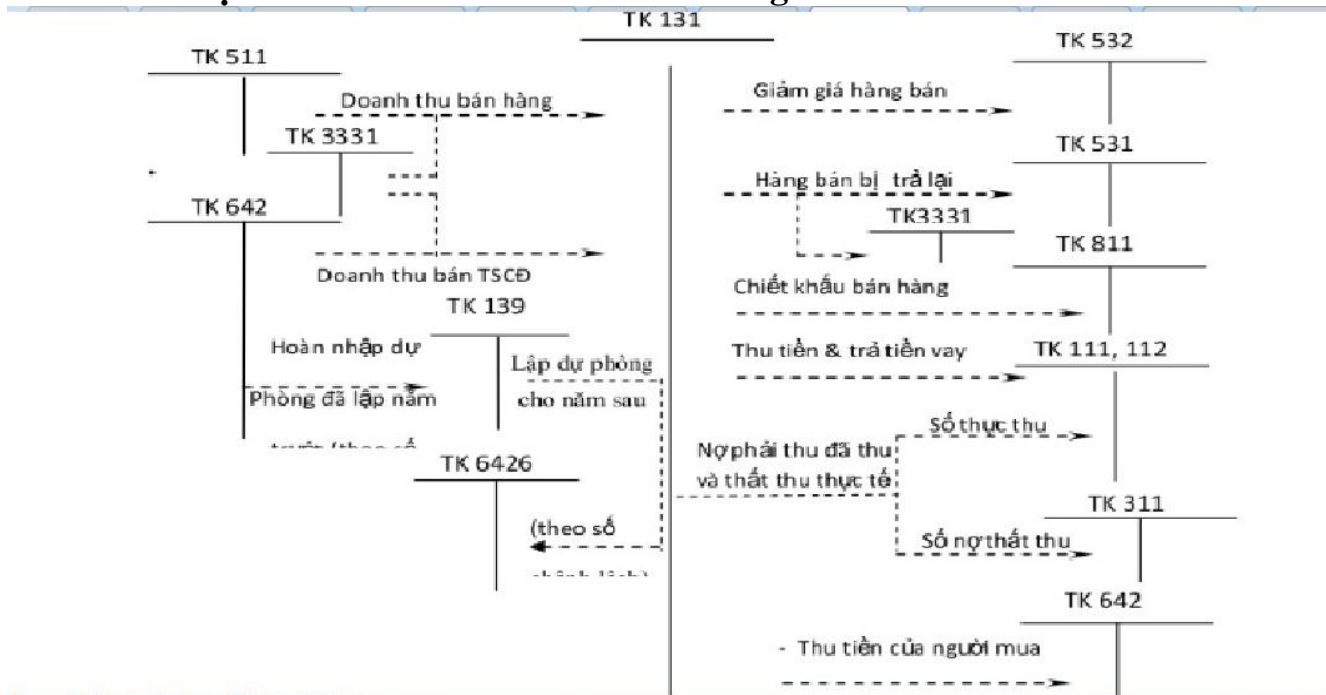
Trường hợp số nợ đã xóa sổ nhưng lại đòi thì cho vào thu nhập bất thường :

Nợ TK 111, 112...

Có TK 711 : thu nhập bất thường

Đồng thời ghi đơn bên Có TK 004

**Sơ đồ 1.1 : hạch toán thanh toán với khách hàng**



**Trường hợp doanh nghiệp tính VAT theo phương pháp trực tiếp :** hàng Các khoản doanh thu, thu nhập, doanh thu hàng bán bị trả lại hay giảm giá hàng bán đều bao gồm cả VAT , VAT của hàng bán ra không được hạch toán riêng.

**1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán**

**1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán**

Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ trả tiền ngay.

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp vật tư, hàng hóa, dịch vụ, hoặc cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường.

Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo chính thức của người bán.

Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

### **1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán**

#### **a. Chứng từ, sổ sách sử dụng**

- Các chứng từ về mua hàng: Hợp đồng mua bán, hóa đơn bán hàng ( hoặc hóa đơn GTGT) do người bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, sản phẩm, hàng hóa, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận...
- Các chứng từ thanh toán tiền hàng: phiếu chi, giấy báo nợ, ủy nhiệm chi, séc...
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Sổ chi tiết TK 331 từng khách hàng
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái TK 331

#### **b. Tài khoản sử dụng**

TK 331: Phải trả cho người bán



**Kết cấu TK 331: Phải trả người bán**

<b>Bên nợ</b>	<b>Bên có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.</li> <li>- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao.</li> <li>- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng.</li> </ul> <p>Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào các khoản nợ phải trả cho người bán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.</li> <li>- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức.</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ.</li> </ul>
<p style="text-align: center;"><b>Số dư bên nợ (nếu có)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><b>Số dư bên có</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.</li> </ul>

**Chú ý:** Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi hai chỉ tiêu bên “tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

### **1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán**

#### **Trường hợp mua chịu :**

Mua vật tư, TSCĐ : Căn cứ vào chứng từ, hoá đơn, biên bản giao nhận... kế toán ghi :

Nợ TK 152, 153, 156 : Nguyên liệu, công cụ, dụng cụ thực nhập (phương pháp KKTX)

Nợ TK 211: TSCĐ

Nợ TK 133 : Thuế VAT (VAT ) được khấu trừ

Có TK 331 : Phải trả nhà cung cấp

Mua chịu vật tư, dịch vụ sử dụng ngay :

Nợ TK 627, 641, 642, 241, ...

Nợ TK 133 : VAT được khấu trừ

Có TK 331 : Phải trả nhà cung cấp

Khi trả nợ cho người bán, kế toán ghi :

Nợ TK 331 : Phải trả nhà cung cấp

Có TK 111 : Trả bằng tiền mặt

Có TK 112 : Trả bằng tiền gửi Ngân hàng

Có TK 341 : Trả bằng tiền vay

Khi được nhà cung cấp chiết khấu, giảm giá và chấp nhận giảm nợ hoặc nhận nợ với doanh nghiệp, kế toán ghi :

Nợ TK 331 : Phải trả nhà cung cấp

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

Khi trả lại vật tư cho người bán và được người bán xoá nợ hoặc ghi nhận nợ với doanh nghiệp, kế toán ghi :

Nợ TK 331 : Phải trả nhà cung cấp

Có TK 152, 153 :

Có TK 133 : VAT được khấu trừ

**Trường hợp ứng trước tiền mua hàng**

Khi ứng tiền cho người bán để mua hàng :

Nợ TK 331 : Phải trả nhà cung cấp

Có TK 111, 112

Khi nhận hàng mua theo số tiền ứng trước :

Nợ TK 152, 153, 156...nhập hàng

Nợ TK 211: mua TSCĐ

Nợ TK 133 : VAT theo phương pháp khấu trừ

Có TK 331 : Phải trả nhà cung cấp

Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng nhập với số tiền ứng trước :

+ Nếu ứng trước < trị giá hàng mua đã nhập và doanh nghiệp trả số tiền còn thiếu :

Nợ TK 331 : trả nợ nhà cung cấp số thiếu

Có TK 111, 112

+ Nếu ứng trước > trị giá hàng nhập thì phải thu, khi thu ghi :

Nợ TK 111, 112

Có TK 331 : Phải trả nhà cung cấp

Trường hợp nợ phải trả người bán không ai đòi, kế toán ghi tăng thu nhập khác.

Nợ TK 331 : kết chuyển xoá nợ vắng chủ.

Có TK 711 : thu nhập khác

Nếu doanh nghiệp tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK133- VAT đầu vào được khấu trừ. Khi đó giá trị vật tư, hàng hoá mua vào và giá trị hàng mua trả lại là giá bao gồm cả VAT .

**1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ****1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán**

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

**1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.**

Nếu doanh nghiệp dùng tỷ giá thực tế :

Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh.

Nợ TK 152, 153, 156, 211 : tỷ giá thực tế

Nợ TK 133 : VAT đầu vào được khấu trừ

Có TK 331 : phải trả cho người bán

- Khi thanh toán :

+ Nợ TK 331 : tỷ giá thực tế lúc ghi sổ

Nợ TK 635 : nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK111, 112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế thanh toán.

+ Nợ TK 331 : tỷ giá thực tế lúc ghi sổ

Có TK 111,112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế thanh toán.

Có TK 515 : nếu lãi về tỷ giá hối đoái.

Đồng thời ghi đơn bên Có TK007

- Nếu doanh nghiệp sử dụng tỷ giá hạch toán :

Nợ TK 152, 153, 156, 211 : tỷ giá thực tế

Nợ TK 133 : VAT đầu vào được khấu trừ

Nợ TK 635 : nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK 331 : phải trả cho người bán

Có TK 515 : nếu lãi về tỷ giá hối đoái

Khi thanh toán :

Nợ TK 331 : tỷ giá hạch toán

Có TK 111, 112... số tiền phải trả cho người bán

Đồng thời ghi đơn bên Có TK 007

Cuối kỳ đối với các khoản phải thu, phải trả người bán có gốc ngoại tệ thì phải tiến hành điều chỉnh theo tỷ giá thực tế cuối kỳ, số chênh lệch lãi ghi vào TK 515, nếu

lỗ ghi vào TK 635, đầu kỳ kế toán tiếp theo sẽ ghi ngược lại xoá số dư trên TK 635 và TK 515 :

- Nếu tỷ giá tăng :

Nợ TK 635 : nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK 331 : phải trả người bán

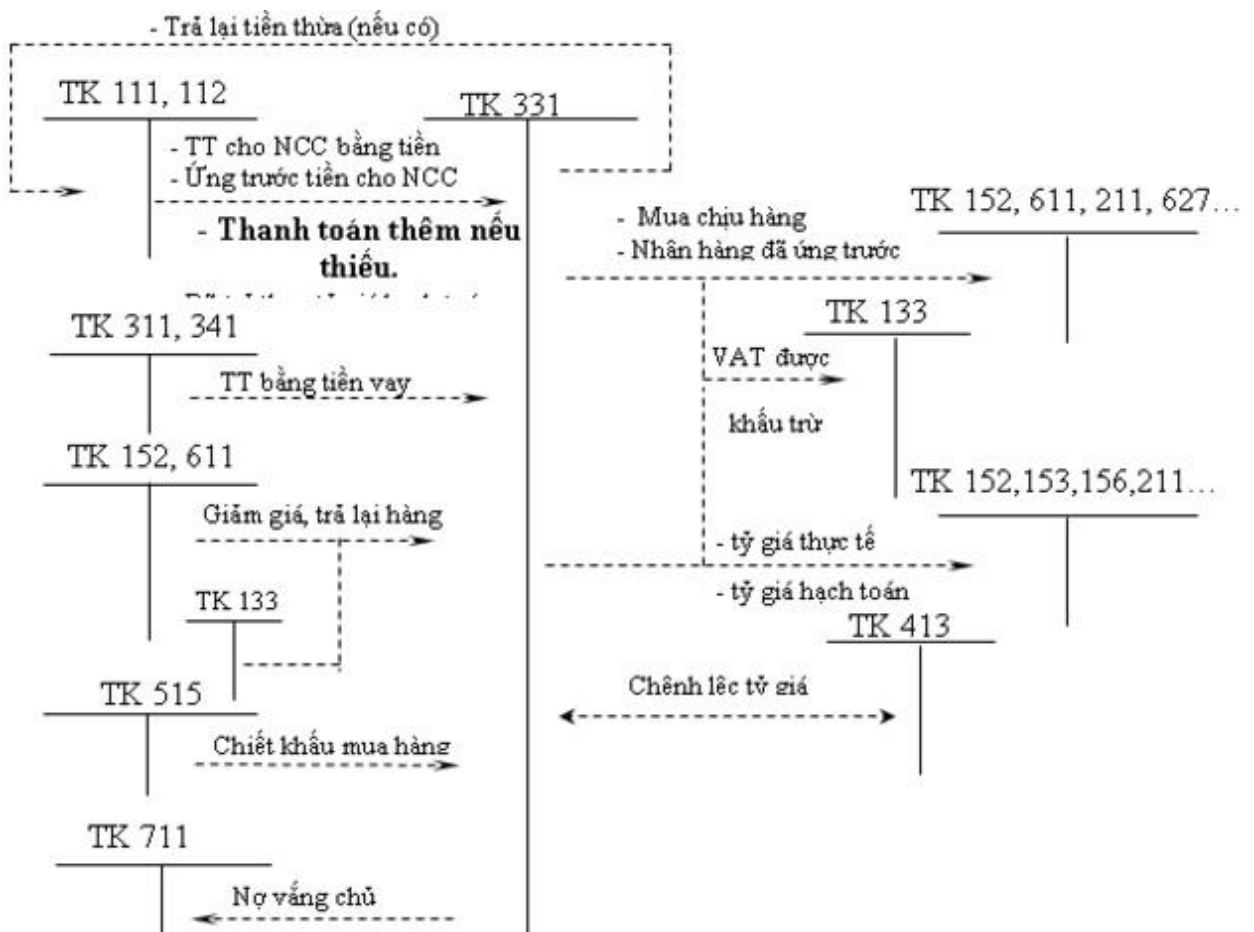
- Nếu tỷ giá giảm :

Nợ TK 331 : phải trả người bán

Có TK 515 : nếu lãi về tỷ giá hối đoái

Đầu kỳ kế toán sau ghi ngược lại

Sơ đồ 1.2 :hạch toán nghiệp vụ thanh toán với người bán :



(Nguồn: *Giáo trình kế toán tài chính*)

**1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán**

Doanh nghiệp không thể chi trả tất cả các khoản phát sinh trong hoạt động kinh doanh với lượng vốn chủ sở hữu có hạn, dẫn đến phải chiếm dụng vốn của tổ chức khác làm phát sinh quan hệ thanh toán. Trong tất cả các khoản phải thu thì phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Luồng tiền thu được từ khách hàng là nguồn chính để doanh nghiệp chi trả các khoản nợ và tiếp tục chu kỳ kinh doanh của mình. Việc quản lý và thu hồi nợ tốt sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp, đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính vững mạnh để vượt qua những khó khăn có thể gặp phải trong suốt quá trình hoạt động của mình và quyết định sự liên tục của quá trình sản xuất kinh doanh.

Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.

Việc đảm bảo cho quan hệ thanh toán tiến hành một cách hợp lý và có hiệu quả sẽ góp phần nâng cao khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho nhà quản lý các thông tin cần thiết cho quản lý tài chính. Thông qua các thông tin này các nhà quản trị sẽ nắm được tình hình thanh toán của các doanh nghiệp để từ đó đưa ra các chính sách thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính doanh nghiệp giữa vốn chiếm dụng và vốn bị chiếm dụng sao cho hợp lý.

Tất cả các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán phát sinh đều được biểu hiện qua các chứng từ, sổ sách nên việc quản lý các khoản nợ và thu hồi nợ phải được tiến hành thông qua kế toán. Từ sự quản lý thường xuyên và chi tiết của kế toán mà ban giám đốc sẽ có những quyết định đúng đắn, biện pháp kịp thời trong việc thu hồi nợ phải thu sớm nhất có thể từ phía khách hàng nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt với bạn hàng, đồng thời chi trả đúng hạn cho người bán nhằm nâng cao uy tín cho công ty. Nhìn chung, quan hệ thanh toán với người mua và người bán có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

## **1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung**

### **1.6.1 Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung**

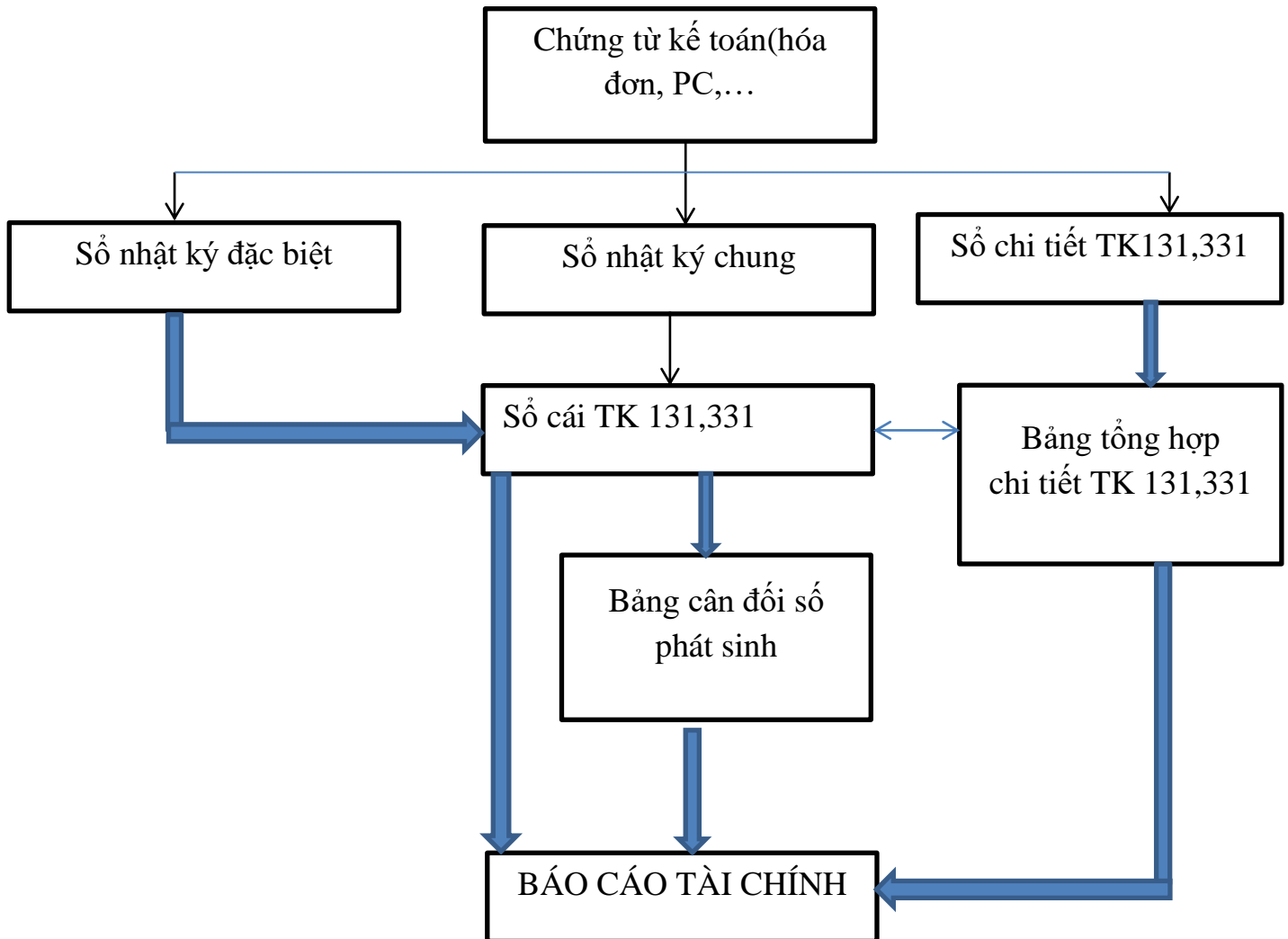
Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế ( định khoản kế toán ) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



**1.6.2 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.**

Sơ đồ 1.3 :Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua,người bán the hình thức nhật ký chung



Ghi chú :

Ghi sổ hàng ngày :  →

Ghi sổ định kỳ :  →

Quan hệ đối chiếu kiểm tra :  ↔

*(Nguồn:Tài liệu kế toán của Công ty CP TM và DV hàng hải Dương Phong năm 2016)*

**CHƯƠNG 2**

**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP TM & DV HÀNG HẢI DƯƠNG PHONG**

**2.1. Khái quát về Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong**

**2.1.1. Lịch sử hình thành của Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong**

Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong là công ty chuyên vận chuyển hàng hóa nội địa.

- Tên doanh nghiệp :CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI DƯƠNG PHONG.
- Tên giao dịch :DUONG PHONG MARITIME SERVICES AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ :Số 25/415 Lê Thánh Tông, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
- Mã số thuế : 0200692950
- Vốn điều lệ : 5.000.000.000
- Số điện thoại :031.3 7510665
- Người đại diện pháp lý : Vũ Duy Cường
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần
- Quy mô : Doanh nghiệp vừa và nhỏ

Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dịch Vụ Hàng Hải Dương Phong thành lập ngày 12 tháng 10 năm 2006

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0200692950do Sở kế hoạch & đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

-Thời gian đầu khi mới thành lập công ty cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong có quy mô hoạt động nhỏ, đội ngũ công nhân ít , cơ sở trang thiết bị còn thiếu thốn . Kể từ đó cho đến nay, với sự nỗ lực của ban Giám Đốc cùng đội ngũ nhân viên công ty đã, đang và sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn. Sau 10 năm hoạt động công ty đã có nhiều thành tích đáng ghi nhận.

- Năm 2009 doanh nghiệp đầu tư thêm 1 xe con 7 chỗ phục vụ phương tiện đi lại tìm kiếm khách hàng nhà đầu tư

- Năm 2010 công ty đã mua thêm hai chiếc ô tô đầu kéo để phục vụ vận tải nâng số lượng xe lên gần chục xe cho doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu lúc bấy giờ .

- Năm 2011 công ty mua thêm 2 đầu kéo cùng 1 chiếc ô tô con làm tăng thêm số lượng đầu kéo cho doanh nghiệp

- Năm 2014 doanh nghiệp mua 2 chiếc rơ moóc và 1 đầu kéo thay thế những phương tiện đã cũ hỏng .

- Năm 2016 doanh nghiệp mua 2 sơ mi đời mới phục vụ cho những hàng nặng đáp ứng nhu cầu vận chuyển những cont lớn .

### **2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong**

- Ngành nghề chính của công ty cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong là vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

### **2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động và định hướng phát triển trong tương lai**

Trong quá trình hoạt động của mình công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

#### **2.1.3.1. Thuận lợi**

*\* Thuận lợi:*

- Đội ngũ nhân viên trẻ tuổi, năng động, nhiệt huyết, luôn nỗ lực hết mình vì công việc và đặc biệt là tinh thần trách nhiệm rất cao, có tinh thần và kỹ năng làm việc tốt

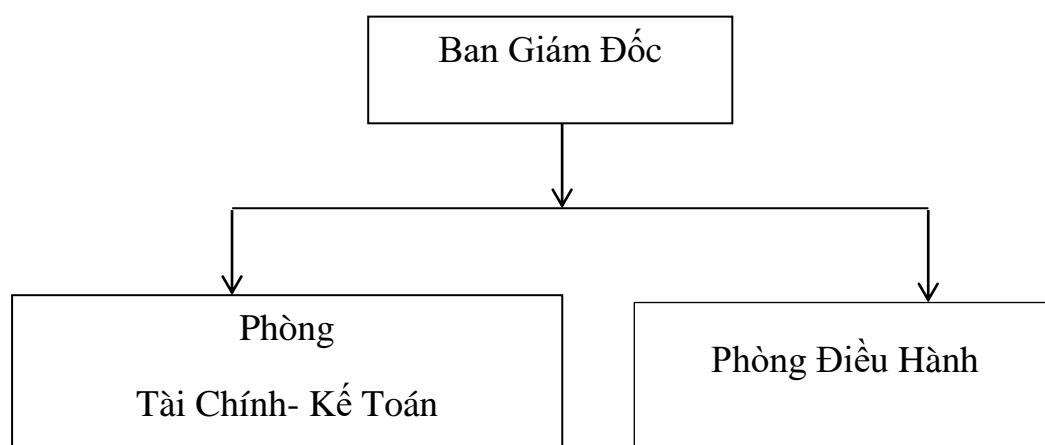
- Môi trường làm việc văn minh, lành mạnh và chuyên nghiệp
- Cơ sở vật chất tốt như: xe đời mới , phương tiện ổn định.
- Bộ máy quản lý chuyên nghiệp, nhất quán, dễ dàng kiểm tra, kiểm soát

### **2.1.3.2. Khó khăn**

- Đội ngũ nhân viên còn trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm nên ban đầu còn gặp nhiều vướng mắc trong việc tuyển lái xe.
- Nhiều đối thủ cạnh tranh trên thị trường .
- Giá xăng dầu tăng làm cho chi phí của công ty tăng

### **2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong**

**Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong**



*Chức năng của từng phòng ban*

- **Ban giám đốc công ty:**
  - Là người đại diện theo pháp luật của công ty.
  - Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

➤ **Phòng Tài chính – Kế toán:**

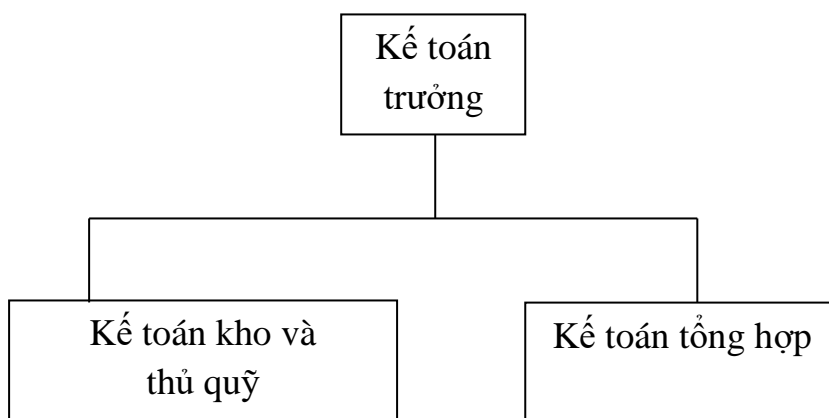
- Ghi chép phản ánh đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động kinh tế tài chính của công ty.

➤ **Phòng điều hành :** Nhiệm vụ kiểm tra tình trạng khi xe về bãi, xử lý sửa chữa xe khi lái xe báo . Liên hệ sửa chữa khi xe gặp sự cố trên đường

**2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong**

**2.1.5.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán**

**Sơ đồ 2.2:** Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty



▪ **Kế toán trưởng**

Người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty đôn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành

▪ **Kế toán kho và thủ quỹ**

- Có trách nhiệm quản lý thống kê, theo dõi kho nhập, xuất, tồn. Kiểm tra, đối chiếu từng chủng loại hàng hóa, vật tư. Hàng tháng tiến hành lập báo cáo nhập, xuất, tồn.

- Quản lý quỹ, thu chi tiền mặt, kiểm kê, kiểm tra sổ quỹ tồn quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.

▪ **Kế toán tổng hợp**

-Theo dõi đầy đủ số tài sản hiện có, tình hình biến động vốn, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tình hình tăng giảm tài sản cố định, các chi phí phát sinh trong doanh nghiệp.

**2.1.5.2. Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong**

- Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo **hình thức Nhật ký chung**
- Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài chính ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
  - Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.
  - Phương pháp khấu hao TSCĐ đang áp dụng : Công ty tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng.
  - Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ
  - Phương pháp hạch toán kế toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên
  - Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.

\* **Hình thức sổ kế toán**

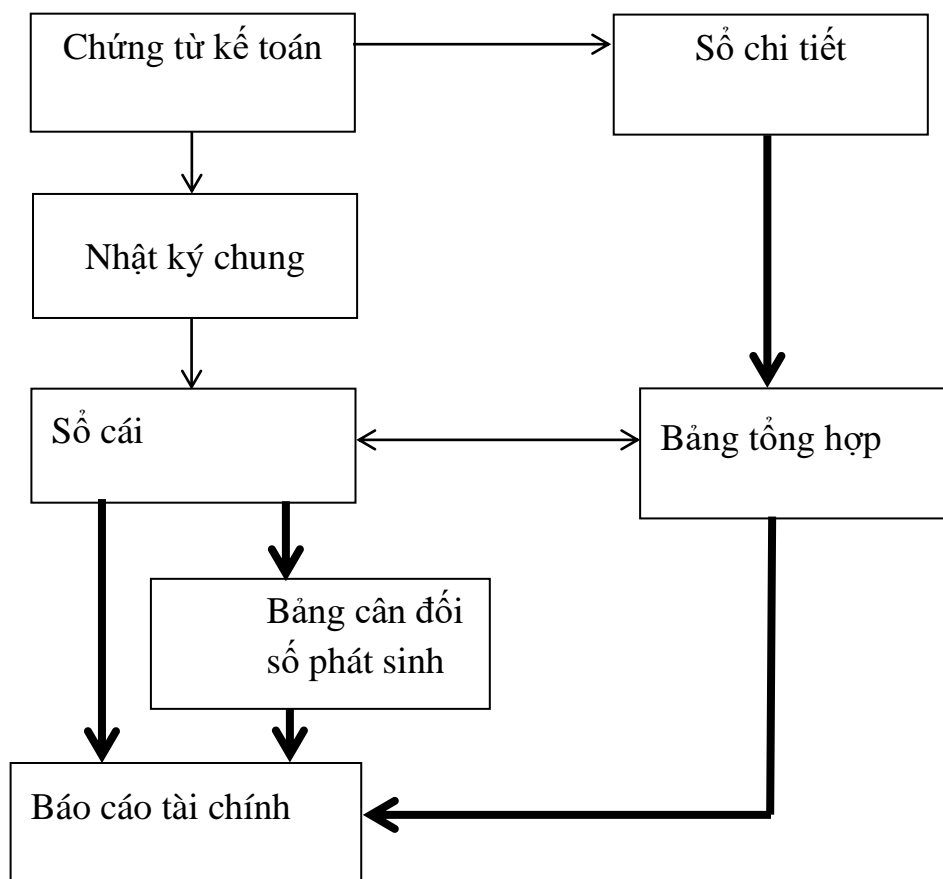
Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán **Nhật ký chung**.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày →
- Ghi định kỳ →
- Kiểm tra, đối chiếu ↔

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

-Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

-Theo nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

## **2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong**

### **2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong**

**Chứng từ sử dụng:**

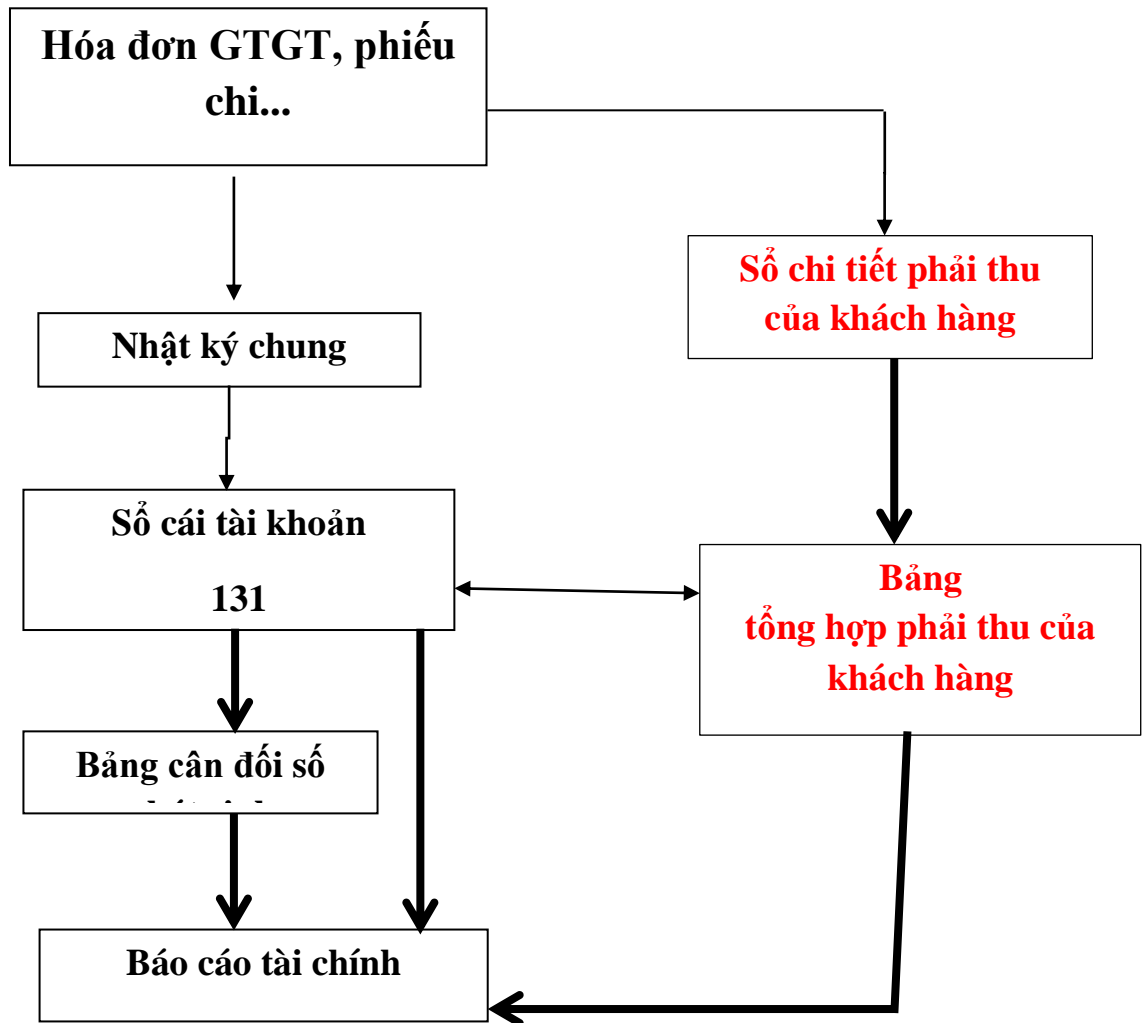
- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu

**Tài khoản sử dụng:** TK 131 – Phải thu của khách hàng

**Sổ sách sử dụng:** sổ nhật ký chung, sổ cái TK 131, sổ chi tiết phải thu của khách hàng, bảng tổng hợp phải thu của khách hàng

**Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong**





**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi định kỳ:  $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dung làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131,511,3331,..., đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 phải thu cho khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.

Cuối kỳ tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh. Kiểm tra số liệu trên Sổ cái TK131 và bảng cân đối số phát sinh để lập các Báo cáo tài chính

**Ví dụ 1** : Ngày 15/12/2016 Vận chuyển hàng cho công ty TNHH TM VT Đông Thành đi Bắc Ninh 2.750.000 chưa thu tiền

**Biểu số 1: Hóa đơn GTGT số 0000532**

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số: 01 GTKT3/001		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/14P		
<b>Liên 3: Nội bộ</b>			Số: 0000532		
<b>Ngày 15 tháng 12 năm 2016</b>					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI DƯƠNG PHONG</b>					
Mã số thuế: 0200692950					
Địa chỉ: Số 25/415 Đường Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng					
Số tài khoản: ( Account code ) : 253 1100 750 007					
Tại: Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Nam Hải Phòng					
Điện thoại ( tel) 031.3 7510665      Fax :					
Họ tên người mua hàng: .....					
Tên đơn vị: Công ty TNHH TM VT Đông Thành					
Mã số thuế: <b>0200841521</b>					
Địa chỉ: Số 9 Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM/CK ; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cước vận chuyển hàng từ green port đến thị trấn Bắc Ninh	Chuyến	01	2.500.000	2.500.000
Cộng tiền hàng:					2.500.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		250.000
Tổng cộng tiền thanh toán					2.750.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn/ .....					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

**Ví dụ 2**: Ngày 16/12/2016 Vận chuyển hàng cho công ty TNHH TM DV và vận tải Xuân Lâm đi Hà Nam 10.560.000 chưa thu tiền.

**Biểu số 2:Hóa đơn GTGT số 0000540**

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số: 01 GTKT3/001		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/14P		
<b>Liên 3: Nội bộ</b>			Số: 0000540		
<b>Ngày 16 tháng 12 năm 2016</b>					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI DƯƠNG PHONG</b>					
Mã số thuế: 0200692950					
Địa chỉ: Số 25/415 Đường Lê Thánh Tông ,Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng					
Số tài khoản: ( Account code ) : 253 1100 750 007					
Tại: Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Nam Hải Phòng					
Điện thoại ( tel) 031.3                      Fax :					
Họ tên người mua hàng: .....					
Tên đơn vị: Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Xuân Lâm					
Mã số thuế:..0200650277					
Địa chỉ:Số 4/69 Đường vòng - Vạn mỹ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM/CK        ; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cước vận chuyển hàng từ cảng hải phòng đến Hà Nam	Chuyến	03	3.200.000	9.600.000
Cộng tiền hàng:					9.600.000
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 960.000
Tổng cộng tiền thanh toán					10.560.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn/ .....					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

**Ví dụ 3:** Ngày 20/12/2016, Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải Đông Thành thanh toán cước vận chuyển cho công ty 30.000.000 bằng chuyển khoản.

**Biểu số 3: Lệnh chuyển có**

**TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG**

**LỆNH CHUYỂN CÓ**

**Giao dịch:** Lệnh chuyển có giá trị cao

**Thời điểm TTXL:** 20/12/2016

**Số giao dịch :** 10000357

**Ngày, giờ nhận:** 20/12/2016 09:17:07

**Ngân hàng gửi :** NH Việt Nam Thịnh Vượng HSC

**Mã NH:** 01309001 Tk Nợ

**Ngân hàng nhận** Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Nam Hải Phòng

**Mã NH:** 01311001 Tk Có

**Cty phát lệnh :** CONG TY TNHH TM VT DONG THANH

**Địa chỉ/ số CMND :** SÔ 9 LUONG KHANH THIEN NQ HAI PHONG

**Tài khoản :** VND13000600010103

**Tại NH:** 01309001 – NH Việt Nam Thịnh Vượng HSC

**Cty nhận lệnh :** CONG TY CP TM VÀ DV HANG HAI DUONG PHONG

**Địa chỉ / số CMND:** QUAN DOI HAI PHONG

**Tài khoản :** 2531100750007

**Tại NH:** 01311001 – Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Nam Hải Phòng

**Khoản – tiểu mục:**

**Nội dung :** CTY DONG THANH TT CUOC VAN CHUYEN

**Số tiền bằng số :** 30.000.000

**Số tiền bằng chữ :** Ba mươi triệu đồng chẵn

**KẾ TOÁN**

**KIỂM SOÁT**

**CHỦ TÀI KHOẢN**

**Ví dụ 4:** Ngày 26/12/2016 công ty TNHH TMDV&VT Xuân Lâm thanh toán cước vận chuyển 50.000.000 bằng chuyển khoản

**Biểu số 4: lệnh chuyển có của ngân hàng**

**TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG**

**LỆNH CHUYỂN CÓ**

**Giao dịch:** Lệnh chuyển có giá trị cao

**Thời điểm TTXL:** 26/12/2016

**Số giao dịch :** 10000560

**Ngày, giờ nhận:** 26/12/2016 14:58:23

**Ngân hàng gửi :** NH TMCP A Chau CN Duyen Hai

**MãNH:** 31307002 Tk Nợ

**Ngân hàng nhận** Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Nam Hải Phòng

**Mã NH:** 01311001 Tk Có

**Cty phát lệnh :** CONG TY TNHH TMDV&VT XUAN LAM

**Địa chỉ/ số CMND :**

**Tài khoản :**

**Tại NH:** 31307002 – NH TMCP A CHAU DUYEN HAI

**Cty nhận lệnh :** CONG TY CP TM VÀ DV HANG HAI DUONG PHONG

**Địa chỉ / số CMND:** QUAN DOI HAI PHONG

**Tài khoản :** 2531100750007

**Tại NH:** 01311001 – Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Nam Hải Phòng

Khoản – tiêu mục:

**Nội dung :** CONG TY TNHH TM DV&VT XUAN LAM TT CUOC VAN CHUYEN

**Số tiền bằng số :** 50.000.000

**Số tiền bằng chữ :** Năm mươi triệu đồng chẵn

**KẾ TOÁN**

**KIỂM SOÁT**

**CHỦ TÀI KHOẢN**

**Biểu số 5 :Trích sổ Nhật ký chung năm 2016**

**Đơn vị :** Cty CP TM và DV hàng hải Dương Phong

**Mẫu số S03a-DNN**

**Địa chỉ:** Số 25/415 Đường Lê Thánh Tông ,  
Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	Ngày tháng			NỢ	CÓ
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
05/12	HD 0553933	05/12	Thanh toán tiền cước điện thoại viễn thông HP	642	530.450	
				133	53.045	
				111		583.495
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
15/12	HD 0000532	15/12	Vận chuyển hàng cho Cty Đông Thành	131	2.750.000	
				511		2.500.000
				3331		250.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
16/12	HD 0000540	16/12	Vận chuyển hàng cho Cty Xuân Lâm	131	10.560.000	
				511		9.600.000
				3331		960.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
20/12	LCC	20/12	Cty Đông Thành thanh toán cước v/c bằng ck	112	30.000.000	
				131		30.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
26/12	LCC	26/12	Cty Xuân Lâm thanh toán cước v/c bằng ck	112	50.000.000	
				131		50.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
27/12	PC 38/012	27/12	Thanh toán tiền tiếp khách cho Cty Quốc Anh	642	3.470.000	
				133	347.000	
				111		3.817.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b><u>44.623.292.675</u></b>	<b><u>44.623.292.675</u></b>

- Sổ này có ....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016  
**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Biểu số 6 :Trích sổ cái tài khoản 131**

**Đơn vị :** Cty CP TM và DV hàng hải Dương Phong

Mẫu số S03b-DNN

**Địa chỉ:** Số 25/415 Đường Lê Thánh Tông ,  
Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm 2016

Tên tài khoản : Phải thu khách hàng

Số hiệu : 131

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	Ngày tháng			NỢ	CÓ
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>		<b><u>908.294.363</u></b>	
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
14/12	HD00 00528	14/12	Vận chuyển hàng cho cty Hà Thiên	511 3331	3.600.000 360.000	
.....	....	.....	.....	....	.....	.....
15/12	HD00 00532	15/12	Vận chuyển hàng cho Cty Đông Thành	511 3331	2.500.000 250.000	
.....	....	.....	.....	....	.....	.....
16/12	HD00 00540	16/12	Vận chuyển hàng cho Cty Xuân Lâm	511 3331	9.600.000 960.000	
.....	....	.....	.....	....	.....	.....
20/12	LCC	20/12	Cty Đông Thành thanh toán cước v/c bằng ck	112		30.000.000
.....	....	.....	.....	....	.....	.....
26/12	LCC	26/12	Cty Xuân Lâm thanh toán cước v/c bằng ck	112		50.000.000
.....	....	.....	.....	....	.....	.....
27/12	LCC	27/12	Cty Kinh Bắc thanh toán cước v/c bằng ck	112		22.880.000
.....	....	.....	.....	....	.....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b><u>4.393.703.800</u></b>	<b><u>4.301.049.457</u></b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>		<b><u>1.000.948.706</u></b>	

- Sổ này có ....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kê toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016  
**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 7:** Sổ chi tiết thanh toán với người mua

**Đơn vị :** Cty CP TM và DV hàng hải Dương Phong

**Địa chỉ:** Số 25/415 Đường Lê Thánh Tông ,  
Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng

**Mẫu số S13-DNN**

(Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

**Tài khoản : 131**

**Đối Tượng : CTY TNHH TM & VT ĐÔNG THÀNH**

**Năm 2016**

**ĐVT :VNĐ**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày,tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b>234.974.053</b>	
			.....					
02/12	LCC	02/12	Cty Đông Thành tt cước v/c bằng ck	112		20.000.000	286.250.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	
13/12	HĐ0000522	13/12	Vận chuyển hàng cho Cty Đông Thành	511	3.200.000		320.150.000	
				3331	320.000		320.470.000	
15/12	HĐ0000532	15/12	Vận chuyển hàng cho Cty Đông Thành	511	2.500.000		342.100.000	
				3331	250.000		342.350.000	
20/12	LCC	20/12	Cty Đông Thành tt cước v/c bằng ck	112		30.000.000	312.350.000	
			.....					
			<b>Cộng số phát sinh</b>		456.600.000	284.823.757		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b>406.750.296</b>	

Sổ này có ....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016  
**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số8:** Sổ chi tiết thanh toán với người mua

**Đơn vị:** Cty CP TM và DV hàng hải Dương Phong

**Địa chỉ:** Số 25/415 Đường Lê Thánh Tông ,  
Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng

Mẫu số S13-DNN

(Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

TÀI KHOẢN : 131

ĐỐI TƯỢNG : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI XUÂN LÂM

Năm 2016

ĐVT :VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày,tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				<b>344.690.000</b>	
			.....					
13/12	HĐ0000521	13/12	Vận chuyển hàng cho Cty Xuân Lâm	511 3331	4.500.000 450.000		186.210.000 186.660.000	
			.....					
16/12	HĐ0000540	16/12	Vận chuyển hàng cho Cty Xuân Lâm	511 3331	9.600.000 960.000		211.560.000 212.520.000	
			.....					
26/12	LCC	26/12	Cty Xuân Lâm thanh toán cước v/c bằng ck	112		50.000.000	199.530.100	
27/12	HĐ0000572	27/12	Vận chuyển hàng cho Cty Xuân Lâm	511 3331	2.400.000 240.000		201.930.100 202.170.100	
			.....					
			Cộng số phát sinh		1.321.185.800	1.466.345.700		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b>199.530.100</b>	

Sổ này có ....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016  
**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 9: Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng năm 2016**

Đơn vị : Cty CP TM và DV hàng hải Dương Phong

Địa chỉ: Số 25/415 Đường Lê Thánh Tông ,

Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

Tài khoản 131 –Phải thu của khách hàng

Năm 2016

ĐVT : VNĐ

STT	Tên khách hàng	Dư đầu		Phát sinh		Dư cuối	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
14	CTY TNHH TM & VT ĐÔNG THÀNH	234.974.053		456.600.000	284.823.757	406.750.296	
15	CTY MAY KINH BẮC	234.974.053		96.845.000		331.819.053	
	.....						
54	CTY CP TM DV ĐẤT MỚI	22.880.000				22.880.000	
55	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI XUÂN LÂM	344.690.000		1.321.185.800	1.466.345.700	199.530.100	
.....	.....	...		.....	.....	...	...
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>908.294.363</b>		4.393.703.800	4.301.049.457	<b>1.000.948.706</b>	

Sổ này có ....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016  
**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## **2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty**

### **Chứng từ sử dụng:**

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Phiếu chi

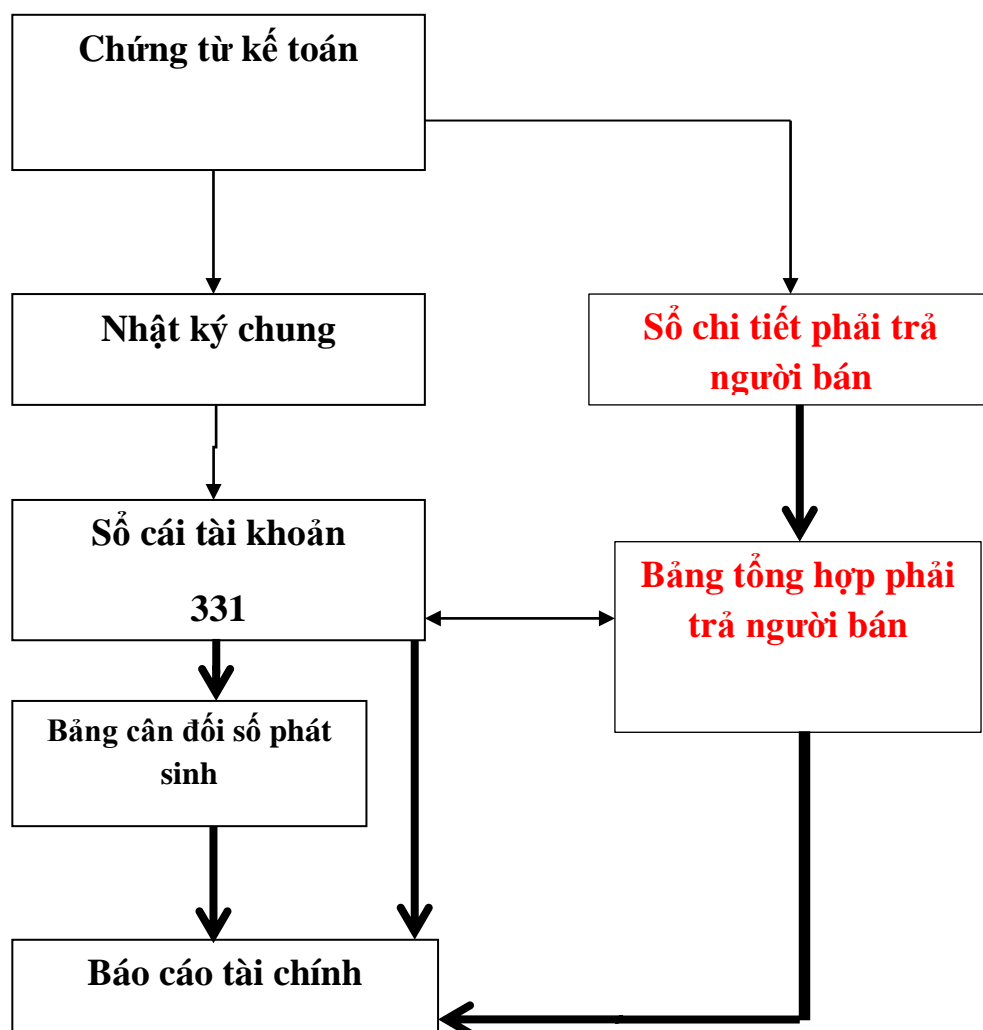
**Tài khoản sử dụng:** TK 331 – Phải trả người bán

**Sổ sách sử dụng:** sổ nhật ký chung, sổ cái TK 331, sổ chi tiết phải trả người bán, bảng tổng hợp phải trả người bán

Hằng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra ghi chép vào sổ nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Sau đó từ số liệu đã ghi trên NKC để ghi vào sổ cái TK331. Từ sổ chi tiết phải trả người bán tiến hành lập bảng tổng phải trả người bán

Sau khi đối chiếu số liệu chính xác giữa các sổ, cuối kì tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh. Kiểm tra số liệu trên sổ cái TK331 và bảng cân đối số phát sinh lập các Báo cáo tài chính

**Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán với người bán tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong**



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi định kỳ:  $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

**Ví dụ 7:** Ngày 17/10/2016 mua Sơ mi rơ mooc ,40 feet ,3 trục của công ty ô tô DOOSUNG Việt Nam trị giá 350.000.000 chưa thanh toán.

**Biểu số 10:** Hóa đơn GTGT số 0000370

**CÔNG TY TNHH Ô TÔ DOOSUNG VIỆT NAM**

**Doosung vina moto co., LTD**

Mã số thuế( tax code) :**2300284356**

Địa chỉ ( Address) : Khu công nghiệp Hạp Lĩnh, Thành phố Bắc Ninh

Điện thoại ( Tel) : 0241 3 720 364 Fax : 0241 3 720 368

Số tài khoản (Acc No) :0351000411671- tại Vietcombank- CN Bắc Ninh

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Vat invoice

Ký hiệu:DS/14P

Liên 2 : Giao cho khách hàng

Số: 0000370

Ngày 17 tháng 10 năm 2016

Họ tên người mua hàng :

Tên đơn vị: Cty CP TM và DV hàng hải Dương Phong

Địa chỉ :Số 25/415 Đường Lê Thánh Tông ,Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng

Mã số thuế : 0200744976

Số tài khoản :253110075007

Hình thức thanh toán : CK

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Sơ mi rơ mooc ,40 feet ,3 trục	Chiếc	1	318.181.818	318.181.818
Cộng tiền hàng					318.181.818
Tiền thuế GTGT					31.818.181
Tổng cộng tiền thanh toán					350.000.000

Số tiền viết bằng chữ : Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

Ký và ghi rõ họ, tên

Ký và ghi rõ họ, tên

Ký đóng dấu và ghi rõ họ , tên

(cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

**Ví dụ 8:** Ngày 18/12/2016 công ty mua dầu của công ty xăng dầu khu vực III2000 lít trị giá 32.406.000 chưa thanh toán .

**Biểu số43: HĐGTGT số 0000523**

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

XĂNG DẦU KHU VỰC III- TNHH MỘT THÀNH VIÊN **HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

(Liên 2 : Giao người mua)

Ngày 18 tháng 12 năm 201608:15

**Mẫu số :** 01GTKT2/003

**Ký hiệu :** AC/14P

**Số :**0000523

Công ty bán hàng : CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Mã số thuế : 0200120833

Địa chỉ : Số 1 Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

Cửa hàng số : Cửa hàng xăng dầu Lạc Viên

Người mua hàng: Bùi Thị Oanh

Đơn vị mua hàng : Công ty cổ phần TM và DV hàng hải Dương Phong Mã số thuế :0200692950

Địa chỉ : Lê Thánh Tông ,Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng

Phương thức thanh toán : CK

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	DO 0.005S	Lít	2000	14.730	29.460.000
Cộng tiền hàng					29.460.000
Tiền thuế GTGT ( 10 %)					2.946.000
Tiền phí khác					
<b>Tổng số tiền thanh toán</b>					<b>32.406.000</b>

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ :Ba mươi hai triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn đồng chẵn.

Người mua hàng  
(ký, ghi rõ họ, tên )

Người bán hàng  
(ký, ghi rõ họ, tên )

(cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn )



**Ví dụ 9:** Ngày 21/12/2016, công ty thanh toán tiền cho công ty TNHH ô tô DooSung Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản

**Biểu số 11: Ủy nhiệm chi**

# ỦY NHIỆM CHI

(PAYMENT ORDER)

Ngày(date) :21/12/2016

Tên đơn vị chuyển tiền : Công ty CP TM và DV hàng hải Dương Phong

Số tài khoản : 253110075007

Tại chi nhánh: TMCP Quân Đội - CN Nam Hải Phòng

Tỉnh / thành phố:

Tên đơn vị thụ hưởng: Công ty TNHH ô tô DooSung Việt Nam

Số tài khoản :0351000411670

CNND/ hộ chiếu số:.....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Ngân hàng: Vietcombank – CN Bắc Ninh

Số tiền bằng số : 350.000.000

Số tiền bằng chữ : ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

Nội dung :

ĐƠN VỊ CHUYỂN TIỀN Kế toán trưởng      Chủ tài khoản	NGÂN HÀNG A- MB Ngày ghi sổ Giao dịch viênKiểm soát	NGÂN HÀNG B Ngày ghi sổ Giao dịch viên Kiểm soát
---	---	--

**Biểu số 12: phiếu báo nợ**

NGAN HANG TMCP QUAN DOI  
NAM HAI PHONG ( NQ)

MST KH: 0200692950  
MST: 0200692950

**PHIEU BAO NO**

Ngày : 21/12/2016

GDV: 31179\_NQRT.7\_OFS\_BROMSERTC

Ma giao dich: FT14338608703655

Nguyen te: VND

Tai khoan/ Khách hang

So tien

Tai khoan No 253110075000

Du dau : 472,315,999

Cty CP CTY CP TM VA DV HH DUONG PHONG

Du cuoi : 122,304,999

Tai khoan Co VND1625500990001

CHUYEN TIEN CITAD – HO

So ten bang chu :

So tien: 350.000.000

BA TRAM NAM MUOI TRIEU KHONG

Phi: 10,000

TRAM HAI MUOI MOT NGHIN VND

VAT : 1,000

Tong tien: 350,011,000

Dien giai: THANH TOAN TIEN MUA SO MI ROMOOC SAN,40 FEET, 3 TRUC

KE TOAN VIEN

KIEM SOAT

KE TOAN TRUONG

**Ví dụ 10:** Ngày 19/12/2016, công ty thanh toán tiền tiền dầu cho công ty xăng dầu khu vực III bằng chuyển khoản

**Biểu số 13: Ủy nhiệm chi**

# ỦY NHIỆM CHI

(PAYMENT ORDER)

Ngày(date) :19/12/2016

Tên đơn vị chuyển tiền : Công ty CP TM và DV hàng hải Dương Phong

Số tài khoản : 253110075007

Tại chi nhánh: TMCP Quân Đội - CN Nam Hải Phòng

Tỉnh / thành phố:

Tên đơn vị thụ hưởng: Công ty xăng dầu khu vực III

Số tài khoản :2591100097007

CNND/ hộ chiếu số:.....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Ngân hàng: TMCP Quân Đội - PGD Thượng Lý

Số tiền bằng số :32.406.000

Số tiền bằng chữ :ba mươi hai triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn đồng chẵn.

Nội dung :

<b>ĐƠN VỊ CHUYỂN TIỀN</b> Kế toán trưởng      Chủ tài khoản	<b>NGÂN HÀNG A- MB</b> Ngày ghi sổ Giao dịch viênKiểm soát	<b>NGÂN HÀNG B</b> Ngày ghi sổ Giao dịch viên Kiểm soát
--	--	---

**Biểu số 14: phiếu báo nợ**

NGAN HANG TMCP QUAN DOI

MST KH: 0200692950

NAM HAI PHONG ( NQ)

MST: 0100283873-021

**PHIEU BAO NO**

Ngày :19/12/2016

GDV: 31179\_NQRT.7\_OFS\_BROMSERTC

Ma giao dich: FT1433860846548

Nguyen te: VND

Tai khoan/ Khách hang

So tien

Tai khoan No 253110075000

Du dau : 548.757,999

Cty CP CTY CP TM VA DV HH DUONG PHONG

Du cuoi :516,340,999

Tai khoan Co VND1625500990001

CHUYEN TIEN CITAD – HO

So ten bang chu :

So tien: 32.406.000

BA MUOI HAI TRIEU BON TRAM MUOI BAY NGHIN VND

Phi: 10,000

VAT : 1,000

Tong tien: 32.417.000

Dien giai: THANH TOAN TIEN DAU

KE TOAN VIEN

KIEM SOAT

KE TOAN TRUONG

**Biểu số 15 :Trích sổ Nhật ký chung năm 2016**

Mẫu số S03a-DNN

**Đơn vị :** Cty CP TM và DV hàng hải Dương Phong

(Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC

**Địa chỉ:** Số 25/415 Đường Lê Thánh Tông ,

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	Ngày tháng			NỢ	CÓ
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
17/10	HĐ 0000370	17/10	Mua somi,ro mooc,40feet,3 trục của công ty DooSung chưa thanh toán	211	318.181.818	
				133	31.818.181	
				331		350.000.000
18/12	HĐ 0000523	18/12	Mua dầu của công ty xăng dầu KV III chưa thanh toán	152	29.460.000	
				133	2.946.000	
				331		32.406.000
19/12	UNC	19/12	Thanh toán tiền dầu cho cty xăng dầu KV III bằng chuyển khoản	331	32.406.000	
				112		32.406.000
21/12	UNC	21/12	Thanh toán tiền mua mooc cho công ty DooSung bằng chuyển khoản	331	350.000.000	
				112		350.000.000
.....	....	.....	.....	....	.....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b><u>44.623.292.675</u></b>	<b><u>44.623.292.675</u></b>

- Sổ này có ....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 45: Trích Sổ cái 331 năm 2016**

Đơn vị : Cty CP TM và DV hàng hải

Dương Phong

Địa chỉ: Số 25/415 Đường Lê Thánh

Tông , Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm: 2016

Tên tài khoản: Phải trả nhà cung cấp

Số hiệu: 331

Đơn vị tính: Đồng

NTG S	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	SH TK Đ/U'	Số tiền	
	Ngày	Số HD			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			<b><u>75.900.000</u></b>
...	...	...	...	...		
17/10	HD 0000370	17/10	Mua somi, ro mooc, 40 feet, 3 trục của công ty DooSung chưa thanh toán	211		318.181.818
				133		31.818.181
18/12	HD 0000523	18/12	Mua dầu của công ty xăng dầu KV III chưa thanh toán	152		29.460.000
				133		2.946.000
19/12	UNC	19/12	Thanh toán tiền dầu cho cty xăng dầu KV III bằng chuyển khoản	112	32.406.000	
21/12	UNC	21/12	Thanh toán tiền mua romooc cho công ty DooSung bằng chuyển khoản	112	350.000.000	
....	....	....	.....	...		
			<b>Số phát sinh</b>		<b><u>895.900.000</u></b>	<b><u>1.134.478.000</u></b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b><u>314.478.000</u></b>

- Sổ này có ....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Người ghi sổ  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016  
Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 46: Sổ chi tiết Thanh toán với người bán**

Đơn vị : Cty CP TM và DV hàng hải Dương Phong

Mẫu số: S13 – DNN

Địa chỉ: Số 25/415 Đường Lê Thánh Tông ,Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng: Cty TNHH Ô tô DooSung  
Năm 2016

Loại tiền: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản Đ/Ú	Thời hạn được C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>SDDK</b>						
			.....						
17/10	HD 0000370	17/10	Mua so mi ,ro moc 40feet, 3 trục	211			318.181.818		.....
				133			31.818.181		
21/12	UNC	21/12	Thanh toán tiền mua mooc cho cty DooSung bằng chuyển khoản	112		350.000.000			
			.....						
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>720.000.000</b>	<b>700.000.000</b>		
			<b>SDCK</b>					<b>20.000.000</b>	

- Sổ này có ....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 46: Sổ chi tiết Thanh toán với người bán**

Đơn vị : Cty CP TM và DV hàng hải Dương Phong

Mẫu số: S13 – DNN

Địa chỉ: Số 25/415 Đường Lê Thánh Tông , Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng: Xăng dầu KVIII

Năm 2016

Loại tiền: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản Đ/Ú	Thời hạn được C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>SĐĐK</b>					-	-
			.....						.....
17/12	0000455	17/12	Mua dầu của công ty xăng dầu KV III chưa thanh toán	152			28.450.000		
				133			2.845.000		
18/12	0000523	18/12	Mua dầu của công ty xăng dầu KV III chưa thanh toán	152			29.460.000		
				133			2.946.000		
19/12	UNC	19/12	Thanh toán tiền dầu cho cty xăng dầu KV III bằng ck	112		32.406.000			
			.....						
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>523.540.000</b>	<b>523.540.000</b>		
			<b>SĐCK</b>					-	-

- Sổ này có ....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu số 47: Bảng Tổng hợp Thanh toán với người bán**

Đơn vị : Cty CP TM và DV hàng hải Dương Phong

Địa chỉ: Số 25/415 Đường Lê Thánh Tông , Quận Ngô

Quyền, Tp Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ VỚI NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: Phải trả người bán

Năm 2016

Đơn vị tính : Đồng

Mã KH	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	.....						
XDKVIII	Công ty xăng dầu khu vực III			523.540.000	523.540.000		
Doosung	Công ty TNHH ô tô Doosung			720.000.000	700.000.000	20.000.000	
PTKTHN	Cty CP PT KT hải Nam			0	150.000.000		150.000.000
HT	Cty TNHH Hoàng Thành			100.000.000		100.000.000	
	.....						
	<b>Tổng cộng</b>		<b><u>75.900.000</u></b>	895.900.000	1.134.478.000	<b><u>120.000.000</u></b>	<b><u>434.478.000</u></b>

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

## CHƯƠNG 3

**GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI  
CÔNG TY CP TM & DV HÀNG HẢI DƯƠNG PHONG****3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại  
Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong**

Những khủng hoảng, biến động của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong những năm gần đây. Do đó, bên cạnh những thuận lợi công ty phải đương đầu với không ít khó khăn từ các yếu tố khách quan cùng nhu cầu chủ quan mang lại. Mặc dù vậy với tiềm năng sẵn có cùng sự lãnh đạo của Ban giám đốc công ty, sự năng động, sáng tạo nhiệt tình của toàn thể công nhân viên, công ty đã đạt được một số thành tựu trong kinh doanh và ngày càng được khách hàng tín nhiệm

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau:

**3.1.1. Ưu điểm**

**Về tổ chức bộ máy kế toán:** bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ kế toán là những người có trình độ nghiệp vụ, kinh nghiệm lâu năm đảm bảo cung cấp thông tin kế toán chính xác và kịp thời

Kế toán thanh toán tại phòng kế toán được giao nhiệm vụ thực hiện toàn bộ quá trình thu nhận, xử lý, cập nhật theo dõi tình hình thanh toán, đồng thời luôn cung cấp thông tin kịp thời và đầy đủ cho ban lãnh đạo công ty.

**Về hệ thống sổ sách :** công ty áp dụng hình thức sổ sách kế toán nhật ký chung. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp, và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty

**Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ:** kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ tài chính ban hành. Quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý và hiệu quả.

Việc tổ chức, bảo quản, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ, dễ kiểm tra và kiểm soát tạo điều kiện cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác.

**Về hệ thống tài khoản:** Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Về hạch toán kế toán thanh toán:** Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn được thực hiện kịp thời, công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ từng đối tượng người mua, người bán. Theo dõi chi tiết như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời, kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược phù hợp cho công ty.

Công ty đã theo dõi công nợ phải thu, cũng như phải trả khách hàng một cách khoa học, công nợ của công ty được phản ánh với những số liệu đầy đủ, chính xác, làm hài lòng khách hàng cũng như nhà cung cấp.

Phương thức thanh toán áp dụng trong công ty đa dạng ( tiền mặt, chuyển khoản, ...), tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng các phương thức thanh toán khác nhau.

### **3.1.2. Hạn chế**

Về cơ bản thì việc tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty là đúng theo chế độ kế toán hiện hành tuy nhiên cũng không tránh khỏi một số thiếu sót cần khắc phục.

**Thứ nhất:** Quản lý công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và thành công của công ty. Tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công nợ và hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy, công ty nên tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ và hiệu quả hơn để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

**Thứ hai:** Các khách hàng của công ty đa phần là các khách hàng truyền thống nhưng lại thanh toán chậm dẫn đến tình trạng tồn đọng vốn. Vốn kinh doanh bị tồn đọng làm ảnh hưởng lớn đến quá trình hoạt động kinh doanh của công ty. Số vòng quay vốn lưu động thấp dẫn đến hiệu quả kinh doanh của công ty tối đa

**Thứ ba:** Đối với các khoản nợ ngoài việc cố gắng để thu hồi thì công ty chưa đưa ra biện pháp nào để xử lý và khắc phục theo hướng có lợi nhất cho công ty, trong khi với tình hình kinh tế như hiện nay thì nợ khó đòi hoàn toàn có thể xảy ra và trở thành nợ không có khả năng thu hồi. Vì vậy Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong có thể tham khảo về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo TT228/2009TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009

**Thứ tư :** Công ty không sử dụng phần mềm kế toán , vẫn đang sử dụng excel để làm việc. Chỉ đáp ứng về mặt sổ sách thông thường, các phân tích thống kê mang tính quản trị là rất khó

### **3.2. Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP TM và DV hàng hải Dương Phong**

Nền kinh tế thị trường mở ra rất nhiều cơ hội cho doanh nghiệp, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức. Nếu doanh nghiệp nào biết khắc phục và hạn chế những khó khăn thì sẽ tạo đà cho doanh nghiệp vững bước tiến lên. Để hòa nhập với sự phát triển của thế giới trong những năm gần đây nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách sự khác biệt giữa kế toán Việt Nam và kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Trước những biến đổi trên các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty CP TM và DV hàng hải Dương Phong nói riêng cũng nên thay đổi một vài phương pháp hạch toán để phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán mới ban hành và cũng tự tạo cơ hội cho mình nhanh chóng hòa nhập với sự phát triển của xã hội.

### **3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán**

Để có thể hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau :

Hoàn thiện công tác kế toán phải được dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính trong công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể gây ảnh hưởng đến việc xử lý tình huống xấu có thể xảy ra trong doanh nghiệp còn đối với các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho việc kinh doanh sau này.

Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được thì phải đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất cứ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán người mua nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra như chi phí lương nhân viên, chi phí tài chính và những hiệu quả mang lại từ việc áp dụng nó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

### **3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong**

#### **3.4.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.**

##### **❖ Lập hồ sơ theo dõi cho từng khách hàng**

Với một hồ sơ khách hàng được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ về thông tin của một khách hàng. Sau đây em xin phép đề xuất một mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

### **HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG**

Tên khách hàng .....

Tên viết tắt.....

Địa chỉ .....

Điện thoại..... Số Fax ( *Fax No.*).....

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH...).....

.....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh.....

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp) .....

Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp.....

Mã số thuế .....

Tài khoản ngân hàng .....

.....

Người đại diện theo pháp luật.....ĐT .....

Người giao dịch.....ĐT .....

**Ví dụ:** Hồ sơ khách hàng công ty cổ phần vận tải thương mại Phương Lâm

## HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LÂM .....

Tên viết tắt: PHUONG LAM TRACO .....

Địa chỉ: Số 137 Bình Kiều 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 031.3979850..... Số Fax ( Fax No.):031.3979851 .....

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH...): Công ty cổ phần .....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: Vận tải đường bộ

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp): 0620043000115 .....

Ngày cấp...20/09./2006.....Nơi cấp: Cục thuế tỉnh Hải Phòng.....

Mã số thuế: 0200744976 .....

Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Nam Việt - CN Hải Phòng.....

Số tài khoản: 1051000000256-6 .....

Người đại diện theo pháp luật: Đinh Văn Khiêm.....ĐT: **0948502786**.....

Người giao dịch: Nguyễn Thị Thanh.....ĐT:**0934586255** .....

### ❖ Giải pháp về việc đối chiếu công nợ định kì

Đối chiếu công nợ định kì vào cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua và người bán, theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản nợ phải thu nhằm thu hồi vốn sớm, có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá hạn.

Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

CÔNG TY.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày...tháng...năm...

### BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm... Tại văn phòng Công ty..., chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI DƯƠNG PHONG**

- Địa chỉ: Số 25/415 Lê Thánh Tông, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

- Điện thoại: (031)3751665

Fax:

- Đại diện: Vũ Duy Cường

Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:.....Fax:.....

- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau:

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền

3. Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho Công ty cổ phần TM và DV hàng hải Dương Phongsố tiền là:.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty cổ phần TM và DV hàng hải Dương Phong không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



**Ví dụ:** Biên bản đối chiếu công nợ công ty CPTM dịch vụ vận tải Hưng Long

**CÔNG TY CPTM DV  
VT HƯNG LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 31 tháng 05 năm 2016

## **BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ**

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 31 tháng 05 năm 2016 Tại văn phòng Công ty cổ phần TM và DV hàng hải Dương, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI DƯƠNG PHONG**

- Địa chỉ: Số 25/415 Lê Thánh Tông, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

- Điện thoại: (031)3751665

Fax:

- Đại diện: Vũ Duy Cường

Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HƯNG LONG**

- Địa chỉ: Số 23 khu chung cư hoá chất vật liệu, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

- Điện thoại: (031)3864758

Fax:

- Đại diện: Nguyễn Đức Duy

Chức vụ: Giám đốc

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau:

Công nợ đầu kì: 82.550.000 đồng

Số phát sinh trong kì:

<b>Ngày tháng</b>	<b>Số hóa đơn</b>	<b>Tiền hàng</b>	<b>Tiền thuế</b>	<b>Thành tiền</b>
18/06	0000022	12.500.000	1.250.000	13.750.000

3. Số tiền bên B đã thanh toán: 13.750.000 đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày 31/06 bên B phải thanh toán cho Công ty cổ phần TM và DV hàng hải Dương Phong số tiền là: 82.550.000 đồng.

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty cổ phần TM và DV hàng hải Dương Phong không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

❖ **Giải pháp thu hồi nợ hiệu quả**

1. Phương pháp đàm phán thương lượng trong thu hồi nợ

**Bằng mọi giá phải thu hồi nợ được ở trong giai đoạn này bởi:**

- Có cơ hội tiếp tục cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khách nợ.
- Tránh tổn hại về sức khỏe, tâm lý, tinh thần, tính mạng...
- Có thể thu hồi nợ đối với cả trường hợp khách nợ không có tài sản, hồ sơ thu hồi nợ không thể khởi kiện để thu hồi bằng biện pháp pháp lý
- Tiết kiệm tài chính, thời gian.
- Giữ lại tình cảm với khách nợ

**Các bước đàm phán, thương lượng thành công:**

Bước 1. Sắp xếp hồ sơ, nghiên cứu, đánh giá hồ sơ nợ

Bước 2. Tìm kiếm các thông tin liên quan đến khoản nợ

Bước 3. Tìm ra ĐIỂM YẾU của khách nợ

Bước 4. Xây dựng kế hoạch thu nợ

Bước 5. Thực hiện kế hoạch thu nợ

Bước 6. Đánh giá, ghi nhận và xây dựng kế hoạch tiếp theo.

**Có 3 phương pháp đàm phán, thương lượng chủ yếu dẫn đến việc thu hồi nợ thành công**

- Đàm phán, thương lượng- phương pháp tình cảm
- Đàm phán, thương lượng- phương pháp tác động bên thứ ba
- Đàm phán, thương lượng- phương pháp gây sức ép

2. Phương pháp PHÁP LÝ trong thu nợ: Gồm Khởi kiện và tố cáo

**Khởi kiện:** Đây là biện pháp được sử dụng khi nỗ lực đàm phán, thương lượng không thành. Biện pháp này sẽ làm hao tổn thời gian, công sức và tài chính của cả chủ nợ, chính vì thế cần phải thực hiện đúng, kỹ lưỡng theo trình tự sau:

- Tập hợp hồ sơ khởi kiện
- Xem xét hồ sơ khởi kiện
- Nộp tiền tạm ứng án phí, thụ lý vụ án
- Thông báo về việc thụ lý vụ án
- Bản tự khai
- Quyền yêu cầu phản tố của bị đơn
- Quyền yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Sao chụp hồ sơ, tài liệu
- Hoà giải và chuẩn bị xét xử
- Phiên tòa sơ thẩm

### 3.4.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

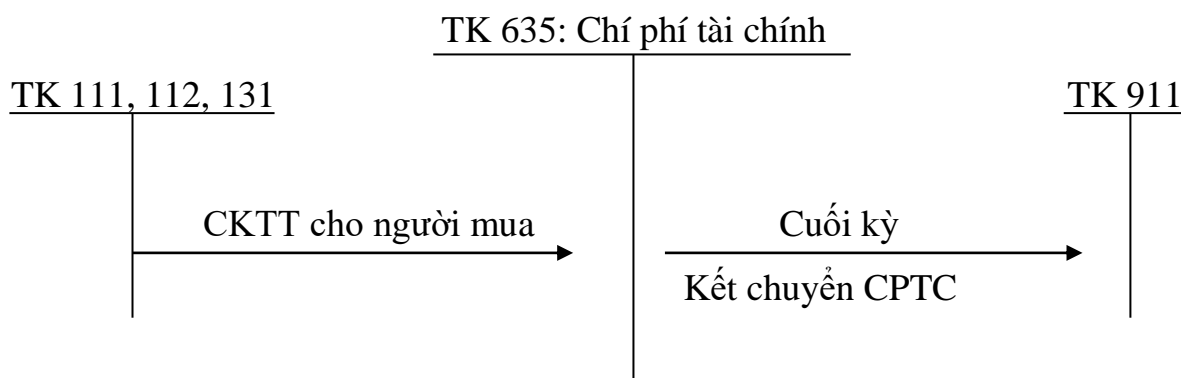
Hiện nay tại Công ty CPTM và DV hàng hải Dương Phong chưa áp dụng sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài Chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi cụ thể trong hợp đồng kinh tế được ký kết giữa hai bên, đây là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với khách hàng.

- **Tài khoản sử dụng:** TK 635: Chi phí tài chính

**Sơ đồ 3.3: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán:**



- **Phương pháp hạch toán:**

- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131, 111, 112.....

- Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635:Chi phí tài chính.

***Cụ thể, em có ví dụ minh họa như sau:***

Năm 2016, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng TMCP Quân Đội. Tại thời điểm này, mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng TMCP Quân Đội năm 2016 là 7% / năm, mức lãi suất cho vay là 11% / năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng Doanh nghiệp chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán là 9% / năm dựa theo lãi suất ngân hàng TMCP Quân Đội

Trong năm 2016, doanh nghiệp có ký hợp đồng vận chuyển hàng hoá với Công ty CPTM dịch vụ Hưng Long. Mục điều khoản thanh toán của hợp đồng kinh tế được ký giữa hai bên phải nêu rõ:

Công ty CPTM dịch vụ Hưng Long (Bên B) có trách nhiệm nghĩa vụ thanh toán số tiền theo đã quy định trong hợp đồng cho công ty CPTM và DV hàng hải Dương Phong.

Bên B được hưởng chiết khấu thanh toán sớm với tỉ lệ:

$$0,9\% / 360 = 0,025\% / \text{ngày thanh toán trước hạn}$$

Hình thức trả chiết khấu: theo thỏa thuận giữa hai bên.

Số tiền được hưởng chiết khấu:

- Chiết khấu thanh toán được hưởng= Tổng số tiền thanh toán x tỷ lệ chiết khấu x số ngày thanh toán trước hạn.

Ngày 08/08/2016: vận chuyển hàng cho công ty Hưng Long chưa thu tiền :

**ĐK:** Nợ 131 : 385.000.000

Có 511 : 350.000.000

Có 3331 : 35.000.000

Ngày 18/08/2016: CPTM dịch vụ Hưng Long đã thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng mua ngày 08/08/2016. Công ty CPTM dịch vụ Hưng Long đã thanh toán trước 20 ngày. Kế toán tính chiết khấu thanh toán cho công ty CPTM dịch vụ Hưng Long vào ngày 19/6/2016 như sau

⇒ Tỷ lệ chiết khấu thanh toán cho CPTM dịch vụ Hưng Long =  $0,025\% \times 20 = 0.5\%$

⇒ Tiền chiết khấu =  $0.5\% \times 385.000.000 = 1.925.000$

⇒ Kế toán doanh nghiệp thanh toán tiền chiết khấu thanh toán cho CPTM dịch vụ Hưng Long:

**ĐK:** Nợ TK 635                   : 1.925.000

          Có TK 111                 : 1.925.000

### **3.4.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi**

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong chưa khai lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong tương lai nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như phương hướng lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước.

**Dự phòng nợ phải thu khó đòi:** là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

**Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi:** việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

**Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng:** kế toán căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

**Điều kiện lập dự phòng:** doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ có điều kiện như sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác

- Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

Mức trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng:

Trước hết doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên.

Trong đó:

- *Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:*

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng tới dưới 1 năm
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm tới dưới 2 năm
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm tới dưới 3 năm
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên

- *Đối với khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể: người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết... thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.*

- **Tài khoản sử dụng:** TK 159.2 : Dự phòng phải thu khó đòi
- Từ ngày 1/1/2017 khi kế toán hạch toán dự phòng phải thu khó đòi kế toán sử dụng tài khoản 2293
- **Kết cấu tài khoản**

<b>Bên Nợ</b>	<b>Bên Có</b>
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi - Xoá các khoản nợ phải thu khó đòi	- Số nợ phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.
	<b>Số dư bên có:</b> số dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi hiện có ở cuối kỳ.

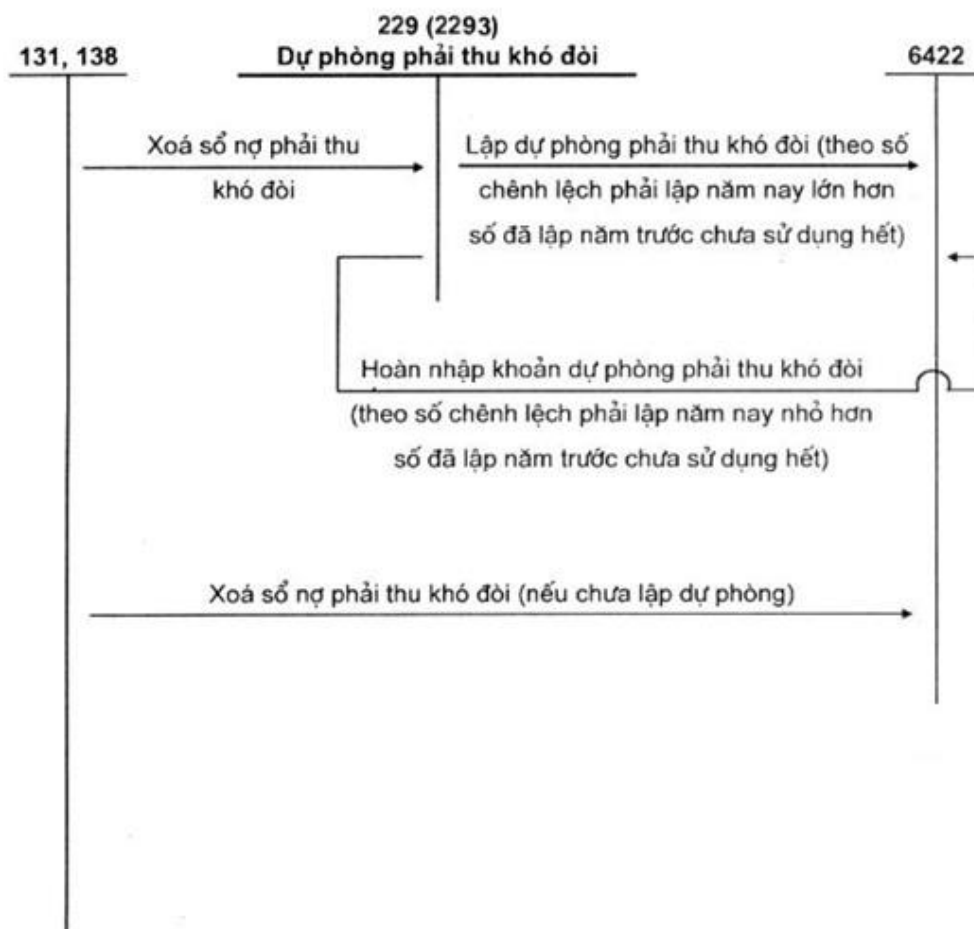


**Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi theo QĐ48**



(Nguồn: Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC)

**Sơ đồ 3.2: Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi theo TT 133**



(Nguồn: Thông tư 133/2016/TT-BTC)

**Biểu số 48 Báo cáo tình hình công nợ năm 2016**

**Đơn vị :** Cty CP TM và DV hàng hải Dương Phong

**Địa chỉ:** Số 25/415 Đường Lê Thánh Tông ,

Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2016**

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên công ty	Công nợ với khách hàng	Thời hạn thanh toán	Thời gian quá hạn	Ghi chú
1	Cty CP Đại Long	7.500.000	31/5/2016	7 tháng	
2	Cty Sông Đà	13.200.000	29/2/2016	10 tháng	
3	Cty Hoàng Minh	22.800.000	31/10/2015	1 năm 2 tháng	
4	Cty CP tiếp vận toàn cầu	42.000.000	31/1/2017		
5	Cty CP Việt Trung	30.550.000	31/1/2017		
6	Cty CP sở hữu Thiên Tân	7.650.000	31/1/2017		
..	.....	.....	.....	.....	.....
	<b>Tổng cộng</b>	<b><u>1.000.948.706</u></b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 49: Bảng trích lập dự phòng năm 2016**

**Đơn vị :** Cty CP TM và DV hàng hải Dương Phong

**Địa chỉ :** Số 25/415 Đường Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Năm 2016

Đơn vị tính : Đồng

<b>STT</b>	<b>Tên công ty</b>	<b>Công nợ với khách hàng</b>	<b>Thời gian quá hạn</b>	<b>Mức trích lập</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Cty CP Đại Long	7.500.000	7 tháng	30%	2.250.000	
2	Cty Sông Đà	13.200.000	10 tháng	30%	3.960.000	
3	Cty Hoàng Minh	22.800.000	1 năm 2 tháng	50%	11.400.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>43.500.000</b>			<b>17.610.000</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi :

Nợ TK 6422 : 17.610.000

Có TK 1592 : 17.610.000

### **3.4.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng**

Phần mềm kế toán là một hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính. Khi thực hiện phần mềm mang lại các báo cáo tài chính, báo cáo chi tiết theo quy định hiện hành của kế toán doanh nghiệp. Phần mềm có nhiều dạng và giá thành khác nhau.

Phần mềm kế toán nhập số liệu đầu vào là các chứng từ, số liệu do người dùng nhập, hoặc nhập vào, dựa vào các thủ tục, quy trình có sẵn phần mềm kế toán sẽ xử lý và đưa ra các báo cáo một cách chính xác và hiệu quả, giúp người dùng tiết kiệm thời gian và chi phí.

#### **1. Ít tốn thời gian**

Một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là bạn sẽ không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ. Kế toán là một quá trình liên quan đến chi tiết. Nó liên quan đến các quy định, luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Một phần mềm kế toán đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế... hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ với luật pháp. Hơn nữa, nó giúp bạn giải quyết tất cả các phép tính phức tạp. Điều doanh nghiệp cần làm là nhập liệu và in ra kết quả.

#### **2. Chính xác**

Vì bạn không cần phải bỏ thời gian ra tính toán các số liệu rắc rối nên sự sai sót do con người được giảm thiểu. Các chương trình kế toán có độ chính xác rất cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót duy nhất doanh nghiệp có thể gặp phải là do nhập dữ liệu và thông tin sai lệch từ ban đầu.

Hầu hết các phần mềm kế toán đều có phần hỗ trợ hướng dẫn cách sử dụng toàn bộ quy trình nhập liệu thông tin khách hàng và nhân viên. Một khi nắm được cách làm, bạn không cần xem lại phần hỗ trợ này nữa và mọi thao tác sẽ nhanh hơn. Hình thức hướng dẫn này góp phần giảm thiểu sai sót và cải thiện chất lượng sổ sách kế toán của doanh nghiệp.

#### **3. Dễ sử dụng**

Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Phần lớn chủ doanh

nghiệp chỉ cần dành thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Họ không cần phải tốn thời gian đọc hướng dẫn sử dụng để biết chương trình được xây dựng như thế nào.

Một khi chương trình đã được cài đặt, doanh nghiệp có thể điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thiết thực của mình. Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu giữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp, và quản lý bảng lương nhân viên chỉ trong vòng 5 phút.

#### 4. Báo cáo

Một trong những điều tuyệt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kỳ theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vòng vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file Excel hoặc Word để sử dụng lập báo cáo tài chính hàng năm. Đặc biệt, các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng.

#### 5. Bảng lương

Số tiền phải trả cho bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, thuế thu nhập cá nhân... có thể bị nhân viên tính toán sai. Phần mềm kế toán sẽ giải quyết công việc buồn tẻ này và nó sẽ tự động tính sẵn các số liệu liên quan đến lương. Phần mềm còn gửi chi tiết lương hàng tháng cho từng nhân viên qua email.

#### 6. Thuế

Phần tuyệt vời nhất khi sử dụng phần mềm kế toán tính toán số liệu liên quan đến lương nhân viên là mọi việc sẽ thuận tiện hơn quyết toán thuế hàng năm. Tất cả thông tin được lưu trữ ở phần mềm kế toán có thể được chuyển đến các chương trình thuế một cách dễ dàng. Chủ doanh nghiệp đơn giản chỉ cần xem lại thông tin và gửi đến những nơi có liên quan. Điều này giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian liên quan đến quyết toán thuế.

Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm kiếm

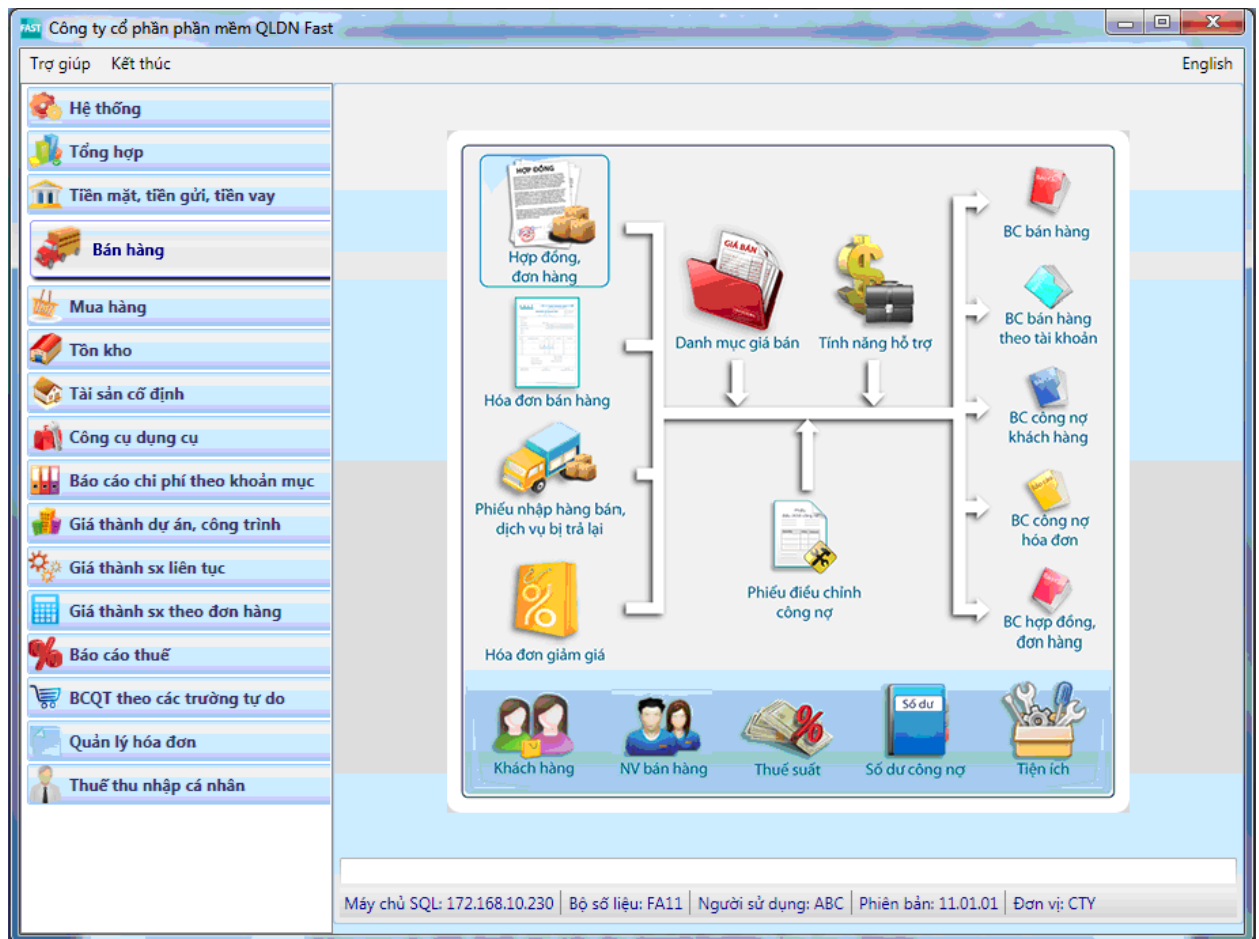
phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Công ty CP TM và DV hàng hải Dương Phong là một doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

- Phần mềm kế toán Misa
- Phần mềm kế toán Fast Accounting



Phần mềm kế toán Misa :<http://www.misa.com.vn>



Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://fast.com.vn/>

Để biết thêm thông tin chi tiết về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.



**KẾT LUẬN**

Như chúng ta đã biết, hiện nay quản lý công tác kế toán thanh toán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp. Mà để có thể quản lý tốt công tác kế toán, kế toán thanh toán cần cung cấp được những thông tin chính xác, kịp thời.

Đề tài “ **Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong**” đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Trích lập dự phòng phải thu khó đòi, hoàn thiện chính sách về chiết khấu thanh toán,

Sau quá trình đọc lập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo **Th.S Trần Thị Thanh Phương** cùng các chị làm việc tại phòng kế toán Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng hải Dương Phong đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ngô Thế Chi(2013), Giáo trình kế toán tài chính, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Đặng Thị Loan(2011), Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, Nhà xuất bản Đại học kinh tế Quốc dân
3. Quyết định 48 (2006) , Nhà xuất bản tài chính.
4. Thông tư 133 (2016) , Nhà xuất bản tài chính.
5. Tài liệu kế toán (2016), Công ty CPTM và DV Hàng Hải Dương Phong